

NGÂN HÀNG THẾ GIỚI



THE WORLD BANK
IBRD • IDA

DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐỔI MỚI GDPT



RGE
P
DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐỔI MỚI
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG

**SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC
PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU
HỌC**

Môn Tự nhiên và Xã hội

(Mô-đun 2.4)

HÀ NỘI, 2020

TÁC GIẢ TÀI LIỆU

- 1. PGS. TS Nguyễn Tuyết Nga, Viện Khoa Học Giáo Dục Việt Nam.**
- 2. TS. Phan Thanh Hà, Đại Học Sư Phạm Hà Nội 1.**
- 3. ThS. Nguyễn Ngọc Yến, Vụ Giáo dục tiểu học.**

MỤC LỤC

CÁC CHỮ VIẾT TẮT	4
A. MỤC TIÊU	5
B. NỘI DUNG CHÍNH	5
C. HÌNH THỨC TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG	5
D. TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ DH	5
PHẦN 1. DH PHÁT TRIỂN PC, NL HS TIỂU HỌC QUA MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.....	6
CHƯƠNG 1. PP, KT DH MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI PHÁT TRIỂN PC, NL HS.....	6
Chủ đề 1. Một số PP DH môn Tự nhiên và Xã hội	7
Chủ đề 2. Một số KT dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.....	21
CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH LỰA CHỌN VÀ XÂY DỰNG NỘI DUNG, PP VÀ KT DH MỘT CHỦ ĐỀ/ BÀI HỌC.....	27
Chủ đề 1. Lựa chọn nội dung bài học của một chủ đề/ bài học môn Tự nhiên và Xã hội	28
Chủ đề 2. Yêu cầu cần đạt của chủ đề/ bài học môn Tự nhiên và Xã hội.....	30
Chủ đề 3. Biểu hiện của NL, PC được hình thành và phát triển	31
Chủ đề 4. Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức DH	33
Chủ đề 5. Lựa chọn thiết bị phương tiện DH	34
Chủ đề 6. Thiết kế tiến trình tổ chức hoạt động DH.....	35
PHẦN 2: GIÁO ÁN MINH HOẠ DH PHÁT TRIỂN PC, NL HS TIỂU HỌC.....	46
Giáo án minh họa lớp 1 và câu hỏi	46
Giáo án minh họa lớp 2 và câu hỏi	63
TÀI LIỆU THAM KHẢO	77

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CT:	Chương trình
DH:	Dạy học
GDPT:	Giáo dục phổ thông
PP:	Phương pháp
KT:	Kĩ thuật
HS:	Học sinh
GV:	Giáo viên
GD:	Giáo dục
HĐ:	Hoạt động
NL:	Năng lực
PC:	Phẩm chất

A. MỤC TIÊU

1. Phân tích được những vấn đề chung về PP, KT DH và GD phát triển PC, NL HS tiểu học.

2. Lựa chọn, sử dụng được các PP, KT DH, GD phù hợp ở tiểu học nhằm phát triển PC, NL HS qua môn Tự nhiên và Xã hội trong CT GDPT 2018; lựa chọn, xây dựng được các chiến lược DH, GD hiệu quả phù hợp với đối tượng HS tiểu học.

B. NỘI DUNG CHÍNH

Phần 1. DH phát triển PC, NL HS tiểu học qua môn Tự nhiên và Xã hội

Chương 1. PP DH môn Tự nhiên và Xã hội phát triển PC, NL HS.

Chương 2. Quy trình lựa chọn và xây dựng nội dung, PP, KT DH môn Tự nhiên và Xã hội.

Phần 2. Giáo án minh họa DH phát triển NL HS tiểu học

Giáo án minh họa lớp 1: Chủ đề: “Con người và sức khỏe”

Giáo án minh họa lớp 2: Chủ đề: “Thực vật và động vật”

C. HÌNH THỨC TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG

Bồi dưỡng tập trung (trước khi bồi dưỡng tập trung học viên tự nghiên cứu qua hệ thống LMS).

D. TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ DH

1. Tài liệu chính: CT GDPT 2018; Tài liệu bồi dưỡng “Sử dụng PPDH và GD phát triển PC, NL HS tiểu học” môn Tự nhiên và Xã hội.

2. Thiết bị DH: Bút dạ, giấy A₀; máy tính kết nối internet; Projector; khung kế hoạch bài học in sẵn trên giấy A₃.

PHẦN 1. DH PHÁT TRIỂN PC, NL HS TIỂU HỌC QUA MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHƯƠNG 1. PP, KT DH MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI PHÁT TRIỂN PC, NL HS

Theo CT GDPT 2018 môn Tự nhiên và Xã hội, để hình thành và phát triển các PC và NL cho HS trong DH môn Tự nhiên và Xã hội, GV cần chú ý khai thác những kiến thức, kinh nghiệm của HS về cuộc sống xung quanh; phát huy trí tò mò khoa học, hướng đến sự phát triển các mối quan hệ tích cực của HS với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; hướng dẫn HS cách đặt câu hỏi, cách thu thập thông tin và tìm kiếm các bằng chứng, cách vận dụng các thông tin, bằng chứng thu thập được để đưa ra những nhận xét, kết luận mang tính khách quan, khoa học.

GV cần tổ chức cho HS được tích cực tham gia các HĐ học tập sau:

- Tổ chức cho HS học thông qua quan sát. Đối tượng quan sát của HS bao gồm các sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội thông qua tranh ảnh, vật thật, video clip, môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. Qua đó, phát triển các kỹ năng nhận xét, so sánh, phân loại, phân tích, suy luận, khái quát hoá những gì đã quan sát được ở mức độ đơn giản; đồng thời góp phần hình thành tình yêu, sự gắn bó và trách nhiệm của HS với thiên nhiên và cuộc sống.

- Tổ chức cho HS học thông qua trải nghiệm. Thực hiện các HĐ tìm tòi, khám phá, liên hệ, vận dụng gắn với thực tiễn cuộc sống xung quanh, qua đó, HS học cách giải quyết một số vấn đề đơn giản thường gặp; ứng xử thích hợp liên quan đến sức khỏe, sự an toàn của bản thân và những người xung quanh; bảo vệ môi trường sống.

- Tổ chức cho HS học thông qua tương tác. Thực hiện các HĐ trò chơi, đóng vai, trao đổi, thảo luận, thực hành, tìm tòi, điều tra đơn giản. Từ đó, tăng cường kỹ năng hợp tác, giao tiếp, sự tự tin của HS thông qua việc các em phát biểu ý kiến, trình bày các sản phẩm học tập.

Tùy theo mục tiêu của mỗi bài học, mỗi chủ đề của môn Tự nhiên và Xã hội, tùy theo PC, NL cần hình thành và phát triển, GV có thể lựa chọn các PP DH, KT DH cụ thể cho phù hợp.

Chủ đề 1. Một số PP DH môn Tự nhiên và Xã hội

MỤC TIÊU

- Trình bày được một số PP DH môn Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển PC, NL HS.
- Thiết kế được trích đoạn có sử dụng PPDH môn Tự nhiên và Xã hội và phân tích cơ hội hình thành và phát triển PC, NL.
- Tự tin trong việc sử dụng những PP DH môn Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển PC, NL HS.

NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cả lớp

- GV sử dụng KT động não để liệt kê các PPDH, HV thường sử dụng trong DH môn Tự nhiên và Xã hội.
- Cùng thảo luận để chọn những PPDH trong các PPDH đã liệt kê có nhiều cơ hội để hình thành và phát triển NL cho HS.

Nhiệm vụ 2. Làm việc nhóm

- Cá nhân đọc thông tin cơ bản của HĐ 1 (Đọc kĩ những PPDH mới đối với HV và có thể hỏi GV trong quá trình đọc thông tin)
- Nhóm thảo luận và trình bày ngắn gọn theo bảng sau (viết vào giấy A0)

Tên PP DH	Khái niệm	NL hình thành và phát triển	Các bước tiến hành	Lưu ý thực hiện
1.				
2.				

3.				
4.				
5				
6				
7				
8				

- Mỗi nhóm chọn 1- 2 PPDH (hoặc GV cho bắt thăm), thiết kế 1 - 2 trích đoạn có sử dụng PPDH đó và phân tích cơ hội hình thành và phát triển NL.

(Lưu ý: Ưu tiên chọn những PPDH mới đối với HV để thực hiện thiết kế trích đoạn)

Nhiệm vụ 3. Báo cáo kết quả làm việc nhóm

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc nhóm.
- Các nhóm khác lắng nghe, trao đổi, bổ sung.
- GV kết luận HĐ.

Lưu ý: GV cũng có thể giảng giải, phân tích thêm về những PPDH mới đối với HV (Nếu trong phần báo cáo nhóm thể hiện chưa rõ bản chất của những PPDH đó).



Thông tin cơ bản cho HĐ 1

Trong những năm gần đây, có khá nhiều PP DH tích cực đã được vận dụng và triển khai thực hiện DH các môn học ở trường phổ thông Việt Nam. Sau đây xin đề cập một số PP DH khá hữu hiệu với môn Tự nhiên và Xã hội nhằm tạo các cơ hội phát triển PC và NL cho HS.

1. PP quan sát

1.1. Khái niệm

PP quan sát là PP DH, trong đó GV tổ chức cho HS sử dụng các giác quan để tri giác trực tiếp, có mục đích các đối tượng trong tự nhiên và xã hội, mà không có sự can thiệp vào các quá trình diễn biến của các hiện tượng hoặc sự vật đó.

1.2. Tác dụng

- Thông qua việc tổ chức cho HS quan sát mới hình thành ở các em những biểu tượng và những khái niệm đầy đủ, chính xác, sinh động về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh.

- Tạo cơ hội phát triển NL quan sát, NL tư duy và ngôn ngữ cho các em.

1.3. Quy trình thực hiện

Bước 1: Lựa chọn đối tượng quan sát. Tùy theo nội dung học tập, GV sẽ chọn đối tượng quan sát phù hợp với trình độ HS và điều kiện địa phương.

Bước 2: Xác định mục đích quan sát: Trong quá trình quan sát không phải lúc nào HS cũng đều rút ra được những đặc điểm của đối tượng. Vì vậy với mỗi đối tượng, GV cần xác định mục đích của việc quan sát.

Bước 3: Tổ chức và hướng dẫn HS quan sát.

- Có thể tổ chức cho HS quan sát cá nhân, quan sát theo nhóm hoặc cả lớp. Điều đó phụ thuộc vào số đồ dùng chuẩn bị được và NL quản lý của GV.

- Sử dụng những câu hỏi nhằm hướng dẫn HS:

+ Quan sát toàn thể rồi mới đi đến bộ phận, chi tiết.

+ Quan sát từ bên ngoài rồi mới đi vào bên trong.

+ So sánh với các đối tượng cùng loại (mà các em đã biết) để tìm ra những đặc điểm giống nhau và khác nhau.

Bước 4: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát được về đối tượng.

1.4. Một số lưu ý

- Đối với môn Tự nhiên và Xã hội, đối tượng quan sát của HS không chỉ là tranh ảnh, mẫu vật, mô hình mà còn là khung cảnh gia đình, lớp học, trường học, cảnh quan địa phương, cây cối, con vật và một số sự vật, hiện tượng diễn ra hằng ngày trong tự nhiên và xã hội, ... Vì vậy, GV có thể tổ chức cho HS quan sát ở trong lớp hay ngoài lớp (sân trường, vườn trường, các địa điểm xung quanh trường ...).

- GV nên sử dụng đối tượng quan sát như là nguồn tri thức để tổ chức cho HS tiến hành các HĐ học tập, từng bước phát hiện ra kiến thức mới.

- Để khắc phục việc HS thường chỉ sử dụng thị giác để quan sát GV cần hướng dẫn các em huy động tối đa tất cả các giác quan để quan sát (trong trường hợp có thể). Như vậy HS mới nhớ bài lâu và có những biểu tượng chính xác về các sự vật, hiện tượng.

1.5. Ví dụ minh họa

(Mạch nội dung “Bầu trời ban ngày và ban đêm” - lớp 1).

Bước 1: HS quan sát bầu trời ban ngày.

Bước 2: Sau khi quan sát, HS nhận xét bầu trời tại thời điểm quan sát và biết mô tả bầu trời bằng vốn từ của mình.

Bước 3: GV tổ chức cho HS ra sân trường để các em quan sát bầu trời theo:

PA 1: Các câu hỏi gợi ý sau:

+ Nhìn lên bầu trời, các em thấy những khoảng trời xanh và Mặt Trời không?

+ Trời hôm nay nhiều mây hay ít mây?

+ Những đám mây có màu gì? Chúng đứng yên hay chuyển động?

+ Em có trông thấy ánh nắng vàng chiếu xuống hoặc những giọt mưa rơi không?

+ Nhìn xung quanh, các em thấy sân trường, cây cối mọi vật lúc này khô ráo hay ướt át?

PA 2: Phiếu quan sát dưới đây:

PHIẾU QUAN SÁT

Họ và tên:

Lớp:

Ngày quan sát:

Bầu trời		Những đám mây		Mặt Trời	Mưa	Phát hiện khác
Trong xanh	Xám xịt	Màu trắng	Màu xám			

Bước 4: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát và mô tả bầu trời.

2. PPDH theo nhóm

GV đọc thông tin cơ bản về PPDH theo nhóm tại *Phụ lục: Một số PP, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển PC, NL HS* kèm theo mô-đun 2.0

Ví dụ minh họa

(Mạch nội dung “Thời tiết” - Lớp 1)

Bước 1: GV nêu vấn đề/câu hỏi thảo luận:

- Bầu trời và quang cảnh xung quanh khi trời mưa có gì khác với khi trời nắng?
- Khi trời nóng hoặc khi trời lạnh, em cảm thấy thế nào?
- Dựa vào những dấu hiệu nào mà em biết trời có gió? Gió mạnh hay gió nhẹ?

Bước 2: HS làm việc theo nhóm trả lời các câu hỏi.

Bước 3: Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. GV hoàn thiện và bổ sung (nếu cần).

3. PP trò chơi

3.1. Khái niệm

PP trò chơi là PP DH, trong đó GV tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề học tập hay thể nghiệm những kiến thức, hành động, những thái độ, những việc làm thông qua một trò chơi nào đó.

3.2. Tác dụng

- Kích thích sự hưng phấn, tạo không khí vui vẻ, thân thiện, hoà đồng giữa các HS. Phát huy tính tích cực, phát triển sự nhanh trí, tinh thần tập thể và tính tự lập của HS.

- Tạo cơ hội phát triển NL hợp tác, giao tiếp, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo cho các em.

3.3. Quy trình thực hiện

Bước 1: Lựa chọn trò chơi.

Trên cơ sở mục đích, yêu cầu, nội dung của bài, GV lựa chọn trò chơi cho phù hợp.

Bước 2: Giới thiệu và giải thích trò chơi.

GV nêu tên trò chơi, giải thích mục đích, yêu cầu, cách chơi, luật chơi. Phần giới thiệu và giải thích cần đơn giản, dễ hiểu.

Bước 3: Tổ chức cho HS chơi trò chơi.

Để trò chơi đạt hiệu quả, sau khi hướng dẫn và giải thích xong, nên cho HS chơi thử (nếu cần). GV làm trọng tài theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá đúng đắn, khách quan.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi.

Kết thúc trò chơi, GV nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. GV phải đánh giá công bằng, khách quan, cần tạo điều kiện cho HS tự nhận xét, đánh giá lẫn nhau, cần khen thưởng những cá nhân, đội chơi có kết quả tốt, HD tích cực.

3.4. Một số lưu ý

Các trò chơi học tập cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phải phù hợp với yêu cầu, nội dung của bài học, phải phục vụ thiết thực cho bài học.

- Phải phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức của HS.

- Phải gây được hứng thú cho HS và thu hút được nhiều em tham gia.

- Không được tốn kém về thời gian, sức lực và vật chất.

3.5. Ví dụ minh họa

(Mạch nội dung “Nhà ở và đồ dùng trong nhà; sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà” - Lớp 1)

Bước 1: Lựa chọn trò chơi “Đó là đồ dùng gì?” nhằm phát triển kỹ năng đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng trong gia đình.

Bước 2: Hướng dẫn cách chơi

- 1 HS lên bảng, GV dán một tranh vẽ về đồ dùng gia đình sau lưng HS và HS đứng quay lưng xuống lớp để các bạn nhìn thấy tranh.

- HS đó đặt tối đa 3 câu hỏi về đồ dùng trong tranh cho các bạn ở dưới lớp để đoán được đồ dùng đó.

- Dựa vào các câu trả lời của các bạn rồi đoán đồ dùng vẽ trong tranh là đồ dùng gì. *Bước 3: Tổ chức chơi trò chơi*

- GV gọi một số HS lên chơi (mỗi em sẽ phải đoán một đồ dùng khác nhau).

- Lưu ý: các HS dưới lớp phải lắng nghe và trả lời chính xác câu hỏi.

Bước 4: Nhận xét và đánh giá

- HS nào đoán đúng - được khen thưởng.

- GV có thể nhận xét về cách đặt câu hỏi của HS.

4. PP đóng vai

GV đọc thông tin cơ bản về PP, kỹ thuật DH “Đóng vai” tại *Phụ lục: Một số PP, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển PC, NL HS* kèm theo mô-đun 2.0

Ví dụ minh họa

(Mạch nội dung “HĐ giao thông” - Lớp 2)

Bước 1: Xác định tình huống như sau:

HS quan sát và đọc thông tin ở hình dưới đây:

- Nếu là các bạn, em sẽ làm gì trong những tình huống dưới đây?
- Hãy trao đổi trong nhóm và cùng các bạn đóng vai xử lý tình huống.

Bước 2: Chọn người tham gia. Mỗi nhóm có thể chọn 2 HS hoặc một số HS tham gia đóng vai xử lý tình huống.

Bước 3: HS bàn cách thể hiện vai diễn (mỗi vai sẽ nói gì, làm gì, ...).

(Nếu có điều kiện tạo ra bối cảnh ngã tư giao nhau đường bộ và đường sắt, cấm biển báo “Giao nhau với đường sắt không có rào chắn” và xa xa là tàu hỏa).

Bước 4: HS thể hiện vai diễn trong nhóm và trước lớp.

Bước 5: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của các nhóm.

HS nhận thức được phải chấp hành đúng quy định khi gặp biển báo “Giao nhau với đường sắt không có rào chắn” trong tình huống này, đó là: Khi có xe lửa sắp đi tới, mọi người phải đứng cách xa đường sắt ít nhất 5m để bảo đảm an toàn. Đợi cho đoàn tàu đi qua hẳn rồi nhanh chóng đi qua đường sắt.

5. PP điều tra

5.1. Khái niệm

PP điều tra là PP DH, trong đó GV tổ chức và hướng dẫn HS tìm hiểu một vấn đề và sau đó dựa trên các thông tin thu thập được tiến hành phân tích, so sánh, khái quát để rút ra kết luận, nêu ra các giải pháp hoặc kiến nghị.

5.2. Tác dụng

- HS được vận dụng các kiến thức lí thuyết vào giải quyết các bài tập thực tiễn. Qua đó, HS hiểu rõ thực tế địa phương, từ đó giúp các em thêm yêu quê hương, đất nước.

- Tạo cơ hội phát triển NL thu thập và xử lý thông tin, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp và hợp tác.

5.3. Quy trình thực hiện

Bước 1: Xác định mục đích, nội dung và đối tượng điều tra.

- GV phải định hướng cho HS về mục đích của việc điều tra hay nói cách khác phải trả lời câu hỏi: việc khảo sát điều tra nhằm mục đích gì?

- Nội dung điều tra phải đảm bảo: gắn với chủ đề bài học, phù hợp với trình độ HS, không làm mất quá nhiều thời gian của HS.

- Đối tượng điều tra: môi trường tự nhiên và xã hội, là nhân dân, HS ...

Bước 2: Tổ chức cho HS điều tra.

- Tùy theo mục đích, nội dung, tính chất của việc điều tra mà có thể tổ chức cho HS tìm hiểu, điều tra theo nhóm hoặc cá nhân; có thể thực hiện trước hoặc sau bài học.

- Phân công cụ thể, rõ ràng nhiệm vụ điều tra, tìm hiểu cho từng cá nhân, nhóm và xác định thời gian phải báo cáo kết quả.

- Hướng dẫn cho HS cách thức tìm hiểu điều tra để thu thập thông tin (quan sát tại hiện trường hoặc quan sát trực tiếp đối tượng; phỏng vấn: phỏng vấn miệng, phỏng vấn bằng phiếu; thu thập: hiện vật, tư liệu, tranh ảnh, sách báo ...).

- Hướng dẫn HS ghi chép cẩn thận và xử lý thông tin.

Bước 3: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả điều tra.

HS báo cáo kết quả điều tra trước lớp và cả lớp cùng thảo luận, đánh giá, nhận xét, bổ sung kết quả công việc của nhau.

5.4. Một số lưu ý

- GV phải tìm hiểu trước địa điểm để tổ chức cho HS đến điều tra.

- GV giao nhiệm vụ học tập cho HS một cách rõ ràng, cụ thể. Đối với HS tiểu học nên có phiếu gợi ý cho HS ghi chép.

5.5. Ví dụ minh họa

(Điều tra HĐ sản xuất của người dân ở địa phương thuộc Mạch nội dung “Một số HĐ sản xuất” - Lớp 3)

Bước 1: Xác định mục đích, nội dung và đối tượng điều tra.

- Mục đích: Tìm hiểu một số HĐ sản xuất của người dân ở địa phương.

- Nội dung:

+ Liệt kê tên và sản phẩm của các HĐ sản xuất có ở địa phương.

+ Xác định tác động (tích cực, tiêu cực) của các HĐ sản xuất đến đời sống của người dân ở địa phương.

- Đối tượng điều tra:

+ Cuộc sống sinh hoạt và sản xuất của người dân ở địa phương.

+ Người dân địa phương.

Bước 2: Tổ chức cho HS tìm hiểu, điều tra.

- Việc tìm hiểu, điều tra thực hiện trước bài học.

- Tìm hiểu, điều tra theo nhóm, gợi ý như sau:

Nhóm 1: Tìm hiểu, điều tra HĐ nông nghiệp.

Tên HĐ nông nghiệp	Sản phẩm	Tác động của HĐ đến đời sống của người dân
1.		
2.		

Nhóm 2: Tìm hiểu, điều tra HĐ công nghiệp.

Tên HĐ công nghiệp	Sản phẩm	Tác động của HĐ đến đời sống của người dân
1.		
2.		

Nhóm 3: Tìm hiểu, điều tra HĐ thủ công nghiệp.

Tên HĐ thủ công nghiệp	Sản phẩm	Tác động của HĐ đến đời sống của người dân
1.		
2.		

Tùy điều kiện thực tế của HS mà GV giao nhiệm vụ nhóm cho phù hợp

- Hướng dẫn cho HS cách thức tìm hiểu điều tra để thu thập thông tin để trả lời cho 2 nội dung trên.

+ Quan sát tại hiện trường.

+ Phỏng vấn: phỏng vấn miệng (người dân địa phương).

+ Thu thập: tranh ảnh, bài viết (Nếu có thể).

Bước 3: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả điều tra.

HS báo cáo kết quả điều tra trước lớp và cả lớp cùng thảo luận để rút ra Kết luận: HĐ sản xuất tạo ra rất nhiều sản phẩm phục vụ cuộc sống của người dân. Tuy nhiên quá trình triển khai một số HĐ sản xuất cũng gây ra tác động tiêu cực đến môi trường (đất, nước, không khí,...). Cần có biện pháp khắc phục hạn chế gây ô nhiễm môi trường địa phương.

6. PP thực hành

GV đọc thông tin cơ bản về PP thực hành tại Phụ lục: Một số PP, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển PC, NL HS kèm theo mô-đun 2.0

Ví dụ minh họa

Thực hành kỹ năng quay quả địa cầu theo chiều tự quay của Trái Đất (Mạch nội dung Trái Đất trong hệ Mặt Trời - Lớp 3).

Bước 1: GV giúp HS biết: Nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất tự quay quanh mình nó theo hướng ngược chiều kim đồng hồ.

Bước 2: GV đặt quả địa cầu trên bàn vừa làm mẫu vừa hướng dẫn để HS biết trình tự các bước và cách thực hiện từng thao tác quay quả địa cầu như sau:

+ Đặt quả địa cầu trước mặt sao cho trục của quả địa cầu hướng cực Bắc về người quay.

+ Đánh dấu một điểm trên quả địa cầu

+ Quay từ từ quả địa cầu theo hướng ngược chiều kim đồng hồ cho đến lúc điểm được đánh dấu trở về vị trí cũ.

Bước 3: Tổ chức cho HS thực hành quay quả địa cầu theo nhóm (tốt nhất là ít hơn 6 HS cho mỗi nhóm)

Bước 4: GV gọi ngẫu nhiên HS ở các nhóm lên thực hành quay quả địa cầu trước lớp. Các HS khác nhận xét và đánh giá. GV điều chỉnh khi cần thiết.

7. PPDH dự án

GV đọc thông tin cơ bản về PPDH dự án tại *Phụ lục: Một số PP, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển PC, NL HS kèm theo mô-đun 2.0*

Ví dụ minh họa

Chủ đề “Tìm hiểu về quả” (Mạch nội dung các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó - Lớp 3).

Bước 1: Lập kế hoạch

GV cùng HS lập kế hoạch thực hiện dự án: Tìm hiểu về quả. Để lập kế hoạch thực hiện dự án, HS sử dụng sơ đồ tư

duy để tìm các vấn đề nghiên cứu liên quan chủ đề như sau:

Xác định các câu hỏi đặt ra về quả.

1/ Em biết những loại quả nào? Chúng được ăn nhiều ở đâu ?

2/ Đặc điểm quả:

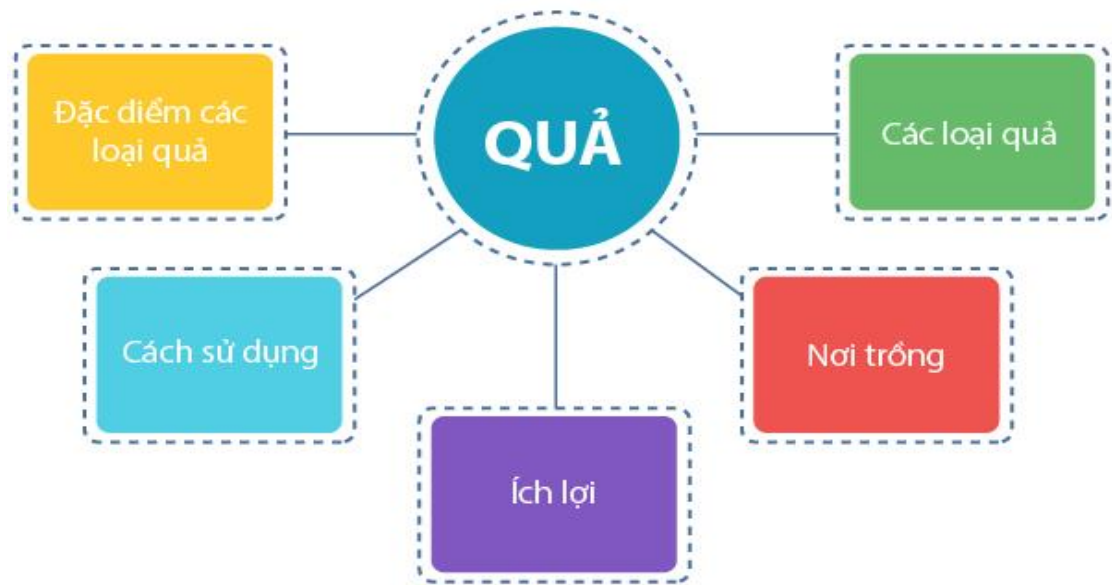
a) Hình dạng, kích thước, màu sắc, mùi vị.

b) Mỗi quả thường có mấy phần? Mỗi phần có tác dụng gì?

3/ Cách sử dụng các loại quả như thế nào?

4/ Vì sao em thích ăn quả?

Sau khi đã xác định được những câu hỏi cần trả lời, HS cần có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể, GV cùng giúp HS hoàn thành nhiệm vụ này.



Tên thành viên	Nhiệm vụ/ Câu hỏi	Nguồn (Gợi ý)	Thời hạn hoàn thành	Dự kiến sản phẩm
	1	Thực tế, tranh ảnh, sách báo.		
	2	Vật thật.		
	3	Thực tế, sách báo, hỏi người lớn.		
	4	Thực tế.		

Bước 2: Thực hiện dự án

Các thành viên được phân công thực hiện việc thu thập tài liệu, xử lí thông tin và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bước 3: Tổng hợp kết quả

- Nhóm HS tập hợp sản phẩm các thành viên để hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

- Báo cáo sản phẩm trước lớp.

- HS các nhóm khác nhận xét, đánh giá; GV giúp HS hoàn thiện những nội dung còn thiếu.

Gợi ý kết luận và mong muốn của HS:

- Xung quanh em có rất nhiều loại quả, chúng có hình dáng, kích thước, màu sắc, mùi vị khác nhau.

- Mỗi quả thường có ba phần: Vỏ, thịt và hạt.

- Quả có nhiều chất dinh dưỡng, nhiều tác dụng khác nhau.

- Hạt đem trồng phát triển thành cây mới.

- Lai tạo được nhiều giống cây ăn quả có chất lượng cao.

- Khi ăn quả không phải lo lắng về “vệ sinh an toàn thực phẩm”.

8. PP DH tình huống

GV đọc thông tin cơ bản về PPDH tình huống tại *Phụ lục: Một số PP, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển PC, NL HS* kèm theo mô-đun 2.0

Ví dụ minh họa

(Mạch nội dung Các mùa trong năm - lớp 2)

Bước 1: HS đọc tình huống hoặc GV đọc tình huống sau:

Vào dịp nghỉ tết Nguyên đán, bạn Lan sống ở Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được ra thủ đô Hà Nội đón tết cùng ông bà ngoại. Nếu là bạn Lan em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào cho phù hợp.

Bước 2, 3: HS làm việc độc lập và trao đổi trong nhóm để đưa ra cách giải quyết tình huống của nhóm.

Bước 4, 5: Đại diện các nhóm trình bày, cả lớp thảo luận cách xử lý tình huống của các nhóm. GV lưu ý HS về sự khác biệt khí hậu ở hai thành phố trong dịp tết Nguyên đán.

Chủ đề 2. Một số KT dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Bên cạnh các PP DH đề cập ở trên, một số KT DH cũng được áp dụng trong DH môn Tự nhiên và Xã hội để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, góp phần phát triển PC và NL cho HS. Đó là: "động não", "sơ đồ tư duy", "khăn trải bàn", "KWL" "mảnh ghép".

HD 2: Tìm hiểu một số KT DH môn Tự nhiên và Xã hội

MỤC TIÊU

- Trình bày được một số KT DH môn Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển PC, NL HS.
- Thiết kế được trích đoạn có sử dụng KTDH môn Tự nhiên và Xã hội và phân tích cơ hội hình thành và phát triển PC, NL.
- Tích cực trong việc sử dụng những KT DH môn Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển PC, NL HS.

NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ 1. HD nhóm điền thông tin vào sơ đồ KWL

- Chia nhóm 6 - 8 học viên (HV)/nhóm.
- Sử dụng sơ đồ KWL dưới đây để HV thảo luận và điền thông tin:

K: Những điều đã biết	W: Những điều muốn biết	L: Những điều đã học được

- HV thảo luận và điền thông tin vào cột “K” những điều đã biết về các KT DH có thể áp dụng trong môn TNXH, vào cột “W” những điều muốn biết về KT DH.

- Đại diện các nhóm trình bày những điều đã biết và muốn biết về KT DH, sau khi trình bày, các nhóm treo/ dán sơ đồ KWL lên tường ở vị trí ngồi của nhóm mình, cuối HĐ sẽ điền thông tin vào cột “L” những điều đã học được.

Nhiệm vụ 2. Đọc thông tin và thảo luận nhóm

- Cá nhân HV nghiên cứu thông tin cơ bản của HĐ 2 và tìm kiếm thông tin từ internet hoặc vốn hiểu biết của mình.

- Thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi sau: (Ghi kết quả vào giấy A0).

1/ Liệt kê các KT DH có thể áp dụng trong môn Tự nhiên và xã hội. Trong những KT đó, KT nào HV đã áp dụng trong DH môn Tự nhiên và Xã hội.

2/ Trình bày ngắn gọn theo bảng sau: (mỗi nhóm chọn 5 KT DH, khuyến khích có những KT DH không trình bày ở Mục thông tin cơ bản của HĐ 2).

KT DH	Một số dấu hiệu đặc trưng	NL hình thành và phát triển	Các bước tiến hành	Lưu ý thực hiện
1.				
2.				
3.				
4.				
5				

- Mỗi nhóm chọn 1- 2 KTDH (hoặc GV cho bắt thăm), thiết kế 1 - 2 trích đoạn có sử dụng KTDH đó và phân tích cơ hội hình thành và phát triển NL.

(Lưu ý: Ưu tiên chọn những KTDH đối với HV khả thi khi thực hiện ở địa phương mình)

Nhiệm vụ 3. Báo cáo kết quả làm việc nhóm

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc nhóm.
- Các nhóm khác lắng nghe, trao đổi, bổ sung.
- GV kết luận HĐ.

- Nhóm điền thông tin vào cột “L” những điều đã học được và có thể chia sẻ xem hoạt động này đã đáp ứng được với nhu cầu hiểu biết của mình về KT DH chưa?



Thông tin cơ bản cho HĐ 2

1. KT động não

GV đọc thông tin cơ bản về kỹ thuật động não tại *Phụ lục: Một số PP, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển PC, NL HS* kèm theo mô-đun 2.0

Ví dụ minh họa

(Mạch nội dung Giữ cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn – Lớp 1).

- GV đưa ra vấn đề/câu hỏi: Hãy kể tên những thức ăn, đồ uống chúng ta thường ăn uống hằng ngày?

- Sau khi ghi các ý kiến của HS lên bảng, GV tổ chức cho HS thảo luận lựa chọn những thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn.

2. KT sơ đồ tư duy

GV đọc thông tin cơ bản về kỹ thuật sơ đồ tư duy tại *Phụ lục: Một số PP, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển PC, NL HS* kèm theo mô-đun 2.0

Ví dụ minh họa

(Mạch nội dung Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận” – Lớp 3).

Sau khi HS học xong các nội dung về các bộ phận của thực vật, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và sử dụng sơ đồ tư duy để hệ thống những nội dung đã học.

3. KT khăn trải bàn

GV đọc thông tin cơ bản về kỹ thuật khăn trải bàn tại *Phụ lục: Một số PP, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển PC, NL HS* kèm theo mô-đun 2.0

Ví dụ minh họa

(Mạch nội dung Sử dụng hợp lý thực vật và động vật - Lớp 3)

- GV đưa ra vấn đề: Hãy đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lý.
- Sau khi HS ghi các ý kiến của mình, nhóm thảo luận để lựa chọn những cách sử dụng thực vật và động vật hợp lý đặc biệt với địa phương HS.

4. KT KWL

GV đọc thông tin cơ bản về kỹ thuật KWL tại *Phụ lục: Một số PP, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển PC, NL HS* kèm theo mô-đun 2.0

Ví dụ minh họa

(Mạch nội dung Trái Đất trong hệ Mặt Trời - Lớp 3).

- Trước khi học chủ đề này: GV phát phiếu KWL để HS điền.
- Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của cá nhân/ nhóm, GV sẽ tổ chức DH.
- GV gợi ý HS các tài liệu tham khảo về Trái Đất, về hệ Mặt Trời để HS đọc thêm đáp ứng những điều muốn biết của HS mà nằm ngoài yêu cầu của CT.

5. KT mảnh ghép

GV đọc thông tin cơ bản về kỹ thuật mảnh ghép tại *Phụ lục: Một số PP, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển PC, NL HS* kèm theo mô-đun 2.0

5.5. Ví dụ minh họa

(Mạch nội dung HĐ giao thông - Lớp 2)

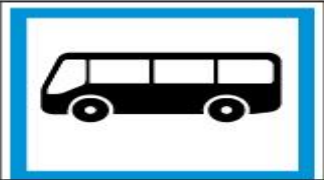
Ví dụ: Tổ chức cho HS phân biệt một số loại biển báo giao thông (Biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) như sau:

Vòng 1 (nhóm chuyên sâu):

Làm việc chung cả lớp, giáo viên chia lớp thành 3 nhóm (dựa trên 3 loại biển báo), giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm tìm hiểu về một loại biển báo:

- Nhóm 1: Tìm điểm giống nhau của các biển báo chỉ dẫn.

- Nhóm 2: Tìm điểm giống nhau của các biển báo cấm.
- Nhóm 3: Tìm điểm giống nhau của các biển báo nguy hiểm.

Biển báo chỉ dẫn	Biển báo cấm	Biển báo nguy hiểm
 Đường người đi bộ sang ngang	 Cấm đi ngược chiều	 Giao nhau với đường sắt không có rào chắn
 Bến xe buýt	 Cấm ô tô	 Giao nhau với đường sắt có rào chắn

Trong trường hợp lớp có đông học sinh thì có thể chia thành 6 nhóm (2 nhóm tìm hiểu về một loại biển báo như trên).

Vòng 2 (nhóm mảnh ghép):

GV yêu cầu HS thành lập 3/6 nhóm mới (nhóm gồm các thành viên đại diện cho mỗi loại biển báo ở vòng 1). Vòng này cả 3/6 nhóm đều cùng một nhiệm vụ là tìm điểm khác nhau của 3 loại biển báo.

- Sau khi kết thúc hoạt động thảo luận nhóm mảnh ghép ở vòng 2, GV tổ chức cho các nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả thảo luận nhóm (một nhóm đại diện báo cáo), cả lớp thảo luận, góp ý kiến. Giáo viên nhận xét, đánh giá, tổng kết ý kiến thảo luận của lớp và chuẩn hoá kiến thức của bài học.

❖ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1

1. Hãy sử dụng sơ đồ tư duy để hệ thống lại các PP DH, KT DH môn Tự nhiên và Xã hội tiểu học nhằm phát triển NL và PC HS.
2. Theo Thầy/Cô cần có điều kiện gì để triển khai hiệu quả các PP, KT DH đó nhằm phát triển PC và NL HS.
3. Chọn 1 trong các PP DH có thể kết hợp với KT DH đã học để thiết kế 1 trích đoạn có sử dụng PP và KT DH đó.

CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH LỰA CHỌN VÀ XÂY DỰNG NỘI DUNG, PP VÀ KT DH MỘT CHỦ ĐỀ/ BÀI HỌC

MỤC TIÊU

- Kể được tên các bước của quy trình lựa chọn và xây dựng nội dung, PP và KT DH của một chủ đề/ bài học.
- Thiết kế được kế hoạch DH một chủ đề/ bài học của môn TNXH theo các bước trong quy trình lựa chọn và xây dựng nội dung, PP và KT DH của một chủ đề/ bài học.

NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ 1. Làm việc nhóm

- GV sử dụng KT khăn trải bàn để giúp HV liệt kê các bước của quy trình lựa chọn và xây dựng nội dung, PP và KT DH một chủ đề/ bài học.
- HV đọc thông tin cơ bản của HĐ để kiểm tra và hoàn thiện kết quả thảo luận của nhóm.
- Nhóm thảo luận, vẽ và trình bày ngắn gọn sơ đồ cây về quy trình lựa chọn và xây dựng nội dung, PP và KT DH một chủ đề/ bài học.

Nhiệm vụ 2. Báo cáo kết quả làm việc nhóm

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc nhóm.
- Các nhóm khác lắng nghe, trao đổi, bổ sung.
- GV kết luận HĐ.

Nhiệm vụ 3. Làm việc nhóm

- Các nhóm lựa chọn một chủ đề/ bài học cụ thể trong CT môn TNXH năm 2018 và xây dựng kế hoạch DH một chủ đề/bài học đó theo quy trình đã thống nhất (lưu ý ở bước thiết kế tiến trình tổ chức HĐ DH chỉ cần xây khung các HĐ chính).

- Các nhóm thảo luận và trình bày sản phẩm HĐ trên giấy A₀ hoặc trên PowerPoint.

Nhiệm vụ 4. Báo cáo kết quả làm việc nhóm

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc nhóm.
- Các nhóm khác lắng nghe, trao đổi, bổ sung.

GV kết luận HĐ.



Thông tin cơ bản

Chủ đề 1. Lựa chọn nội dung bài học của một chủ đề/ bài học môn Tự nhiên và Xã hội

Các nội dung DH của một chủ đề/bài học thường đã được đưa ra hoặc được gợi ý trong CT môn học. Tuy nhiên, GV cũng có thể tự xác định nội dung DH cho phù hợp với hoàn cảnh địa phương, trình độ HS. Để lựa chọn nội dung DH một chủ đề/bài học, GV cần phải căn cứ vào những điểm cụ thể sau đây:

- Nội dung CT môn học. Do nội dung chủ đề/ bài học là sự cụ thể hóa nội dung CT môn học, vì vậy, lựa chọn nội dung DH của một chủ đề/bài học phải căn cứ và bám sát vào CT môn học.

- Yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học. Yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học xác định những mục tiêu cần đạt được trong quá trình DH. Vì vậy, muốn xác định nội dung DH của chủ đề cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt.

- Gắn nội dung chủ đề/bài học với thực tiễn cuộc sống của HS, điều kiện tự nhiên, xã hội của đất nước, trước hết là cuộc sống, thực tiễn địa phương nơi HS học tập và sinh sống.

- Tăng cường nội dung thực hành, nhất là qua HĐ ứng dụng được HS tiến hành chủ yếu vào thời gian ngoài giờ lên lớp ở gia đình, tại cộng đồng cư dân. Những nội dung thực hành này gắn với những kiến thức, kỹ năng mà HS đã được hình thành qua các tiết học trên lớp, phù hợp với thực tiễn cuộc sống quanh mình, vận dụng chúng vào bối cảnh thực tiễn để giải quyết các vấn đề cuộc sống của mình, gia đình và cộng đồng.

- Lựa chọn nội dung DH một chủ đề vừa sức với HS. Tính vừa sức thể hiện trên ba bình diện: toàn lớp, nhóm và nhất là từng cá nhân HS. Trên cơ sở trình độ, NL của HS (lớp, nhóm, cá nhân), GV đưa ra nội dung vừa sức với các em (cao hơn trình độ hiện có và HS có thể thực hiện được, chiếm lĩnh được, vươn tới được), tốt nhất là một vấn đề mà HS cần giải quyết.

- Trường hợp thuận lợi, khi tổ chức HĐ, nhất là HĐ thực tiễn cho HS, kết nối nội dung một số lĩnh vực, môn học với nhau, đảm bảo tính tích hợp nội dung DH của chủ đề.

Ví dụ chọn Bài: Gia đình em gồm các nội dung chính sau:

- Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình.
- Công việc nhà và chia sẻ công việc nhà.

Chủ đề 2. Yêu cầu cần đạt của chủ đề/ bài học môn Tự nhiên và Xã hội

Trong DH Tự nhiên và Xã hội, xác định yêu cầu cần đạt là yếu tố quan trọng hàng đầu của mỗi chủ đề, mỗi bài học, từng HĐ được tổ chức cho HS. Xác định được yêu cầu cần đạt đúng thì việc phát triển PC, NL HS mới có hiệu quả.

Trong CT Tự nhiên và Xã hội đã quy định các yêu cầu cần đạt cho mỗi mạch nội dung, từng chủ đề. Tuy nhiên, yêu cầu cần đạt là mục tiêu tối thiểu mà các HS cần đạt được trong quá trình DH. Vì vậy, căn cứ vào yêu cầu cần đạt của các chủ đề được quy định trong CT môn học, tùy vào điều kiện DH, NL cụ thể của HS, GV có thể đưa thêm các yêu cầu cần đạt để giúp HS phát triển PC và NL.

Ví dụ: Bài: Gia đình em.

Yêu cầu cần đạt (Theo CT)	Yêu cầu cần đạt (Phát triển – không bắt buộc)
- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình. - Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình chia sẻ thời gian nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau. - Kể được công việc nhà của các thành viên trong gia đình. - Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc nhà của họ. - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình và công việc nhà của họ. - Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.	- Tự đánh giá được sự tham gia công việc nhà của bản thân.

Biểu hiện của PC, NL được hình thành, phát triển phụ thuộc vào những yếu tố cơ bản là:

Chủ đề 3. Biểu hiện của NL, PC được hình thành và phát triển

- PC cần chú ý phát triển cho HS gồm: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. NL chung cần phát triển cho HS, nhất là ba nhóm NL cốt lõi: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo và NL đặc thù (nhận thức khoa học; tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học). Do đó, khi thiết kế từng chủ đề DH, GV cần cân nhắc và tự trả lời các câu hỏi:

+ Qua chủ đề/bài học này, HS tự học như thế nào?

+ HS giao tiếp và hợp tác như thế nào?

+ HS giải quyết vấn đề gì và như thế nào?

+ Những NL thực tiễn, chuyên môn gì có thể được phát triển cho HS qua chủ đề/bài học này?

- Tính chất của chủ đề/bài học và khả năng của nó trong việc phát triển PC, NL cho HS. Khi đó, GV cần cân nhắc và trả lời câu hỏi: Chủ đề này có thể giúp HS phát triển những PC, NL gì?

- Khả năng, NL của HS trong việc thực hiện các nhiệm vụ, HĐ để đạt được mục tiêu chủ đề/bài học. Khi đó, GV cần cân nhắc và tự trả lời câu hỏi: Thông qua học tập chủ đề/bài học này, HS có khả năng phát triển được những NL gì?

- Những điều kiện thực hiện (phương tiện, thời gian, không gian, thực tiễn địa phương,...). Khi đó, GV cần cân nhắc và tự trả lời các câu hỏi:

+ Để phát triển những NL dự kiến trên, cần những điều kiện gì?

+ Những điều kiện này hiện tại có phù hợp với hoàn cảnh của lớp, trường, địa phương, ... hay không?

Trên cơ sở đó, GV chỉ ra những biểu hiện của PC, NL được hình thành thông qua DH chủ đề/bài học đó. Bên cạnh đó, cần chú ý khi diễn đạt những biểu hiện PC, NL được hình thành là quá trình HS thực hiện HĐ và kết quả cần đạt ở HS, cho nên trong diễn đạt cần chú ý đối tượng chủ thể là HS.

Việc hình thành PC, NL cho HS phải được thực hiện qua từng chủ đề, từng bài học, từng tiết học, từng HĐ,... Vì vậy, biểu hiện cụ thể của PC, NL được hình thành cần được cụ thể hóa bằng những mục tiêu của các HĐ được tổ chức. Do

vậy, GV cần đảm bảo sự thống nhất giữa biểu hiện PC, NL được hình thành với mục tiêu của chủ đề/ bài học và các HĐ.

Ví dụ: Bài: Gia đình em.

NL đặc thù đặc thù			NL chung	PC	Ghi chú
NL TP 1	NL TP 2	NL TP 3			
- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình. - Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình chia sẻ thời gian nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau. - Kể được công việc nhà của các thành viên trong gia đình.	- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc nhà của họ. - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình và công việc nhà của họ.	- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.	- NL Tự chủ và tự học: + Bày tỏ được tình cảm của bản thân với gia đình, bạn bè và những người xung quanh. + Biết thực hiện yêu cầu nhiệm vụ học tập. - NL giao tiếp và hợp tác: + Biết sử dụng lời nói, hình vẽ để trình bày ý kiến của mình. + Bước đầu biết cách làm việc theo nhóm đôi. - NL GQVĐ: - Tham gia làm một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.	- Nhân ái: - Yêu quý, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. - Chăm chỉ: - Thường xuyên tham gia việc gia đình vừa sức với bản thân. - Trung thực: - Trung thực trong việc tự đánh giá sự tham gia công việc nhà của bản thân.	

Chủ đề 4. Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức DH

Một trong những yếu tố quan trọng nhất của việc DH không phải là HS đã tiếp thu, hình thành được những kiến thức, kỹ năng, thái độ gì, mà là HS giải quyết nhiệm vụ học tập, hình thành và phát triển được những PC, NL gì. Do đó, có thể khẳng định rằng, quá trình DH quan trọng hơn kết quả. PP, hình thức tổ chức DH phản ánh quá trình học tập của HS. Vì vậy, PP, hình thức tổ chức DH là yếu tố quan trọng trong việc hình thành PC và NL cho HS.

Việc lựa chọn và vận dụng PP, hình thức tổ chức DH cần căn cứ vào những yếu tố sau:

Thứ nhất, mục tiêu chủ đề/bài học đã xác định. Mục tiêu chủ đề/bài học gồm yêu cầu cần đạt, các PC, NL có thể hình thành cho HS đã được xác định ở trên.

Thứ hai, nội dung DH của chủ đề/bài học. Nội dung được cụ thể hóa qua các HĐ của HS (khởi động, hình thành kiến thức; củng cố, luyện tập; vận dụng và mở rộng).

- Đối với HĐ khởi động, để huy động, hâm nóng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, ... của HS, những PP, KT có thể được vận dụng ở HĐ này là: Động não, vấn đáp, thảo luận nhóm, thảo luận lớp, ...

- Đối với HĐ hình thành kiến thức mới, tùy tính chất, nội dung bài học và các điều kiện thực hiện, những PP có thể được vận dụng khác nhau, gồm các PP, KT DH như: quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, điều tra, dự án, ...; khăn trải bàn, mảnh ghép, ...

- Đối với HĐ củng cố, luyện tập: để giúp HS ôn tập lại các nội dung đã học của chủ đề, GV có thể vận dụng các PP, KT như: thực hành, trò chơi, đóng vai, thảo luận nhóm,...; sơ đồ tư duy.

- Đối với HĐ vận dụng, mở rộng: để giúp HS ứng dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống và mở rộng kiến thức của mình, có thể sử dụng các PP: xử lý tình huống, điều tra, dự án,...

Thứ ba, NL của HS. Ở mỗi lớp, HS có những kinh nghiệm và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập liên quan đến PP DH đã từng được vận dụng. Ví dụ, PP đóng vai có lớp đã quen với việc tham gia thực hiện, có lớp có thể chưa từng biết tới. Việc vận dụng PP đóng vai trong DH Tự nhiên và Xã hội đối với những lớp

đã từng có kinh nghiệm rõ ràng thuận lợi hơn so với những lớp chưa có kinh nghiệm.

Thứ tư, thời lượng dành cho việc tổ chức DH của chủ đề. GV cần căn cứ vào thời lượng dành cho chủ đề, GV vận dụng và gia công PP tương ứng cho phù hợp và hiệu quả.

Chủ đề 5. Lựa chọn thiết bị phương tiện DH

Việc lựa chọn PP, hình thức tổ chức DH thường phải có những phương tiện, cơ sở vật chất đi kèm. Những phương tiện DH này chủ yếu dành cho HS. Đối với môn Tự nhiên và Xã hội, các thiết bị DH tối thiểu gồm:

- Các thiết bị dùng chung cho cả lớp:

Tranh, video, mô hình về: Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà; biển báo, đèn hiệu giao thông, an toàn giao thông; HĐ sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hoá; nơi sống của thực vật, động vật trên Trái Đất; di tích văn hoá lịch sử và cảnh quan thiên nhiên; hiện tượng thiên tai, ứng phó giảm nhẹ rủi ro thiên tai; HĐ tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu; vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời, chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời, chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất.

- Các thiết bị dùng để thực hành theo nhóm, cá nhân:

Quả địa cầu và Bộ tranh rời về: các loại nhà ở; các đồ dùng trong nhà; biển báo, đèn hiệu giao thông, an toàn giao thông; HĐ nghề nghiệp trong xã hội; các thế hệ trong gia đình; họ hàng nội, ngoại; thực vật, động vật; các loại thức ăn; phòng tránh bị xâm hại; các cơ quan vận động, hô hấp, bài tiết, tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

Thiết bị DH môn Tự nhiên và Xã hội là các nguồn tư liệu phong phú, cụ thể, sinh động, giàu hình ảnh và giàu sức thuyết phục, không chỉ nhằm minh hoạ bài giảng của GV mà còn hỗ trợ GV tổ chức các HĐ học tập, tự tìm tòi tri thức của HS một cách tích cực, sáng tạo. GV tạo điều kiện cho HS làm việc trực tiếp với các thiết bị DH theo phương châm: Hãy để cho HS tiếp xúc nhiều hơn với các thiết bị, suy nghĩ nhiều hơn, làm việc nhiều hơn và trình bày ý kiến của mình nhiều hơn.

Tùy vào nội dung DH của chủ đề; các biểu hiện PC, NL sẽ góp phần hình thành cho HS, GV có thể lựa chọn thiết bị, phương tiện DH cho phù hợp.

Ví dụ: Bài: Gia đình em.

Nội dung	Các yêu cầu cần đạt	Gợi ý một số PPDH	Gợi ý một số thiết bị, PT DH	Ghi chú
-Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. -Công việc nhà và chia sẻ công việc nhà.	- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình. - Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình chia sẻ thời gian nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau. - Kể được công việc nhà của các thành viên trong gia đình. - Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc nhà của họ. - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình và công việc nhà của họ. - Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi. - Yêu quý, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.	- PP quan sát. - PP Hỏi đáp. - PP Thảo luận nhóm. - PP xử lí tình huống/ PP đóng vai.	- Bài hát khởi động về gia đình. - Tranh ảnh về các thành viên trong gia đình và công việc nhà của họ. - Video về tình huống học tập. - Phiếu tự đánh giá sự tham gia công việc nhà.	

Chủ đề 6. Thiết kế tiến trình tổ chức hoạt động DH

Bước này thể hiện rõ dự kiến tiến trình tổ chức HĐ DH của chủ đề/ bài học. Để thực hiện được việc này cần làm rõ: Chủ đề/bài học có những HĐ nào, từng HĐ đó thực hiện vai trò gì trong việc đạt được mục tiêu toàn chủ đề/ài học? Có

thể chia HĐ theo vấn đề cần giải quyết hoặc theo cấu trúc nội dung của chủ đề/bài học. Mỗi nội dung nhỏ, hoặc một vấn đề cần giải quyết của chủ đề có thể được xây dựng thành một hoặc vài HĐ DH khác nhau. Ứng với mỗi HĐ cần thực hiện các công việc sau:

- + Xác định mục tiêu HĐ.

- + Xây dựng nội dung học dưới dạng các tư liệu học tập: Phiếu học tập, thông tin.

- + Chuẩn bị phương tiện, thiết bị DH cho HĐ.

- + Dự kiến nguồn nhân, vật lực để tổ chức HĐ.

Tiến trình tổ chức HĐ DH gồm các HĐ cơ bản sau:

6.1. HĐ khởi động

HĐ khởi động giúp HS “hâm nóng” những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, ... cho việc học bài học được thuận lợi. Ngoài ra, GV có thể đặt những vấn đề thực tiễn cuộc sống liên quan đến chủ đề bài học nhằm kích thích trí tò mò, gợi sự hứng thú của HS đối với bài học, ...

Lưu ý: Đối với HĐ khởi động, GV không nên tuyên bố về kiểm tra bài cũ. Vì việc kiểm tra bài cũ dễ gây nên những ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện các HĐ học tập được tổ chức sau đó.

6.2. HĐ hình thành kiến thức

HĐ hình thành kiến thức giúp HS phát hiện, chiếm lĩnh được kiến thức của bài học. Khi đó, GV đưa ra nhiệm vụ, công việc mà HS cần thực hiện, như giải quyết tình huống có vấn đề, quan sát và thực hiện các thao tác với các đối tượng học tập (tranh ảnh, mô hình, vật thật, môi trường xung quanh, ...), khai thác thông tin từ kênh hình, kênh chữ của tài liệu, ... để tìm ra, phát hiện kiến thức mới.

6.3. HĐ củng cố, luyện tập

HĐ củng cố, luyện tập là HĐ giúp HS vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để kết nối các kiến thức, kỹ năng của chủ đề/ bài học; để giải quyết các câu hỏi, bài tập, tình huống có vấn đề liên quan đến nội dung chủ đề/bài học. Ở HĐ này, HS còn trải nghiệm, liên hệ thực tế, củng cố kiến thức vừa hình thành, ...

6.4. HĐ vận dụng, mở rộng

HĐ vận dụng nhằm gợi ý, khuyến khích, tạo điều kiện cho HS ứng dụng những kiến thức, kỹ năng của bài học vào thực tiễn. Nhờ đó, kết quả học tập của

HS trở nên sâu sắc, bền vững hơn, HS cảm nhận được ý nghĩa thực tiễn của những kiến thức và kỹ năng đã học qua bài học.

HĐ mở rộng nhằm giúp HS mở rộng kiến thức liên quan đến bài học thông qua các kênh khác nhau như: internet, sách, báo, thực tiễn địa phương,... Những PP DH thường được vận dụng ở đây là: dự án, điều tra, sưu tầm tư liệu,...

Thông thường mỗi HĐ gồm có các yếu tố sau đây:

- Tên của HĐ: HĐ được gán cho một cái tên, tốt nhất là, phản ánh được đặc trưng của nó, giúp phân biệt nó với những HĐ khác của bài học. Thông thường, tên HĐ được đặt theo HĐ chính mà HS thực hiện (như thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai, xử lý tình huống,...) hay nội dung HĐ.

- Mục tiêu HĐ: Mục tiêu HĐ là do mục tiêu của chủ đề/bài học quy định, do đó, nó phải phù hợp và tương ứng với mục tiêu cụ thể của chủ đề/bài học đã xác định. Tránh trường hợp mục tiêu của HĐ không phù hợp, không đáp ứng bất kỳ mục tiêu nào của chủ đề/bài học, tức mục tiêu chủ đề/bài học một đằng, mục tiêu HĐ một nẻo.

- Các bước tiến hành: Mỗi HĐ được tiến hành theo các bước cụ thể. Trong đó, từng bước thể hiện chủ yếu các hành động của HS và nội dung tương ứng mà HS cần thực hiện (những hành động này GV có thể quan sát được). Khi đó, những hành động sư phạm của GV là quan sát, theo dõi việc thực hiện của HS, điều chỉnh và giúp đỡ khi cần thiết. Các bước cụ thể bao gồm:

- + Bước 1: Giao nhiệm vụ cho HS. Trong bước này GV cần chỉ rõ nhiệm vụ đối với HS là phải làm cái gì? đạt được cái gì?

- + Bước 2: Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ. Ở bước này GV cần quan sát và hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích HS trao đổi/tranh luận, đánh giá, chia sẻ quan điểm/kinh nghiệm, thúc đẩy/cổ vũ tinh thần hợp tác, kỹ năng của HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- + Bước 3: Tổ chức cho HS trình bày kết quả/ sản phẩm học tập; nhận xét, đánh giá kết quả học tập của mình và của bạn. Ở bước này GV cần phải tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, HS cảm thấy thoải mái, hứng thú, tự tin trong quá trình trình bày vấn đề, tranh luận và phát biểu ý kiến, nêu lên quan điểm cá nhân.

- + Bước 4: GV nhận xét, đánh giá kết quả/ sản phẩm học tập của HS và chính xác hóa nội dung học tập. Khi đánh giá kết quả/ sản phẩm học tập, GV cần đưa ra các tiêu chí đánh giá, công bố tiêu chí đánh giá cùng với giao nhiệm vụ cho HS.

- + Bước 5: Mở rộng, liên hệ nội dung kiến thức của HĐ học tập với thực tiễn

(nếu có).

Ví dụ về khung các HĐ chính trong bài: Gia đình

HĐ KHỞI ĐỘNG

- HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát: “Cả nhà thương nhau”.
- GV đặt câu hỏi khai thác nội dung bài hát để vào bài học.

HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HĐ 1: Giới thiệu về gia đình em

*** Mục tiêu:**

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình chia sẻ thời gian nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.
- Biết cách quan sát tranh, đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1:

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát hình 1, 2 và trả lời câu hỏi:
 - + Gia đình bạn Lan và Nam có những ai?
 - + Những lúc nghỉ ngơi, gia đình bạn Lan và Nam làm gì?
- GV gọi đại diện một số cặp HS trả lời trước lớp.
- Một số HS nhận xét, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời của các bạn.



Bước 2:

- Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về bản thân: tên, tuổi, sở thích, năng khiếu (nếu có), ...

- 1 HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời. (Tùy trình độ HS, GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi), gợi ý như sau:

+ Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?

+ Những lúc nghỉ ngơi, gia đình bạn thường làm gì? Những lúc đó, bạn cảm thấy thế nào? ...

- GV gọi một số HS giới thiệu về bản thân; Một số HS khác giới thiệu về gia đình mình.

- Các HS còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.

* **Kết luận:** Có gia đình chỉ có bố, mẹ và các con cùng chung sống, nhưng cũng có gia đình sống cùng với cả ông bà. Các thành viên trong gia đình cần chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau.

HD 2: Tìm hiểu công việc nhà của từng thành viên trong gia đình.

*** Mục tiêu:**

- Kể được công việc nhà của các thành viên trong gia đình.

- Biết cách quan sát tranh, đặt được các câu hỏi đơn giản về công việc nhà của các thành viên trong gia đình.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1:

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát hình 3, 4, 5 và trả lời câu hỏi:

Các thành viên trong gia đình bạn Hoa đang làm việc gì khi ở nhà?

- GV gọi đại diện một số cặp HS trả lời trước lớp.



- Một số HS nhận xét, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời của các bạn.

Bước 2

- 1 HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời (tùy trình độ HS, GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi), gợi ý như sau:

+ Trong gia đình bạn, ai thường tham gia làm việc nhà?

+ Hãy kể về công việc nhà của từng thành viên (bố/mẹ/ anh/chị/bản thân ...).

- GV gọi một số cặp HS hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.

- Các HS còn lại sẽ nhận xét phần trình bày của các bạn.

* **Kết luận:** Các thành viên đều cần phải tham gia việc nhà. Cùng chia sẻ việc nhà là thể hiện sự quan tâm, yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

HD 3: Xác định công việc nhà của em.

*** Mục tiêu:**

- Nêu được một số công việc em có thể tham gia làm ở nhà.

- Biết cách quan sát tranh, đặt được các câu hỏi đơn giản về công việc nhà phù hợp với lứa tuổi các em.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1:

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát hình 6 để trả lời các câu hỏi:

- + Khi ở nhà bạn Minh làm những công việc gì?
- + Bạn Minh có vui vẻ không khi tham gia việc nhà?
- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.



Bước 2

- Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời. (Tùy trình độ HS, GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi), gợi ý như sau:

- + Ở nhà, bạn có thể làm những công việc gì?
- + Bạn cảm thấy thế nào khi làm việc nhà?
- Một số cặp HS hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.
- Các HS còn lại sẽ nhận xét phần trình bày của các bạn.

*** Kết luận:** HS lớp 1 cũng cần tham gia công việc nhà phù hợp với lứa tuổi

HD Củng cố, Luyện tập

HD 4: Hoàn thành câu hỏi và bài tập (GV thiết kế phiếu học tập để HS thực hiện cho thuận tiện)

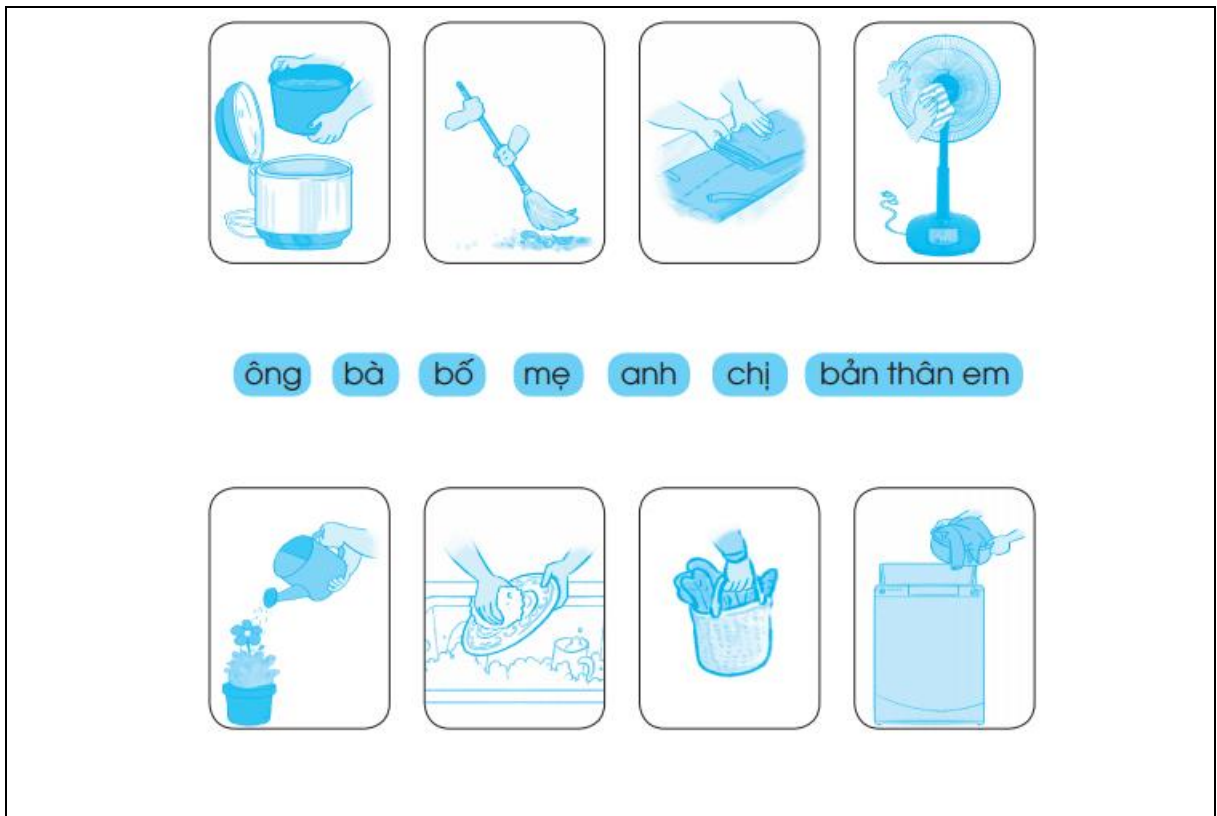
PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1. a) Vẽ hoặc dán ảnh gia đình em vào khung dưới đây:



b) Giới thiệu với bạn về các thành viên trong gia đình em.

Câu 2: Nói tên các thành viên trong gia đình em với hình thể hiện công việc nhà họ thường làm.



HD VẬN DỤNG

HD 5: Xử lý tình huống

Quan sát tranh và cho biết: Nếu em là bạn Lan, em sẽ làm gì để chia sẻ công việc nhà?



a) Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời của em

A. Xem ti vi hay đi chơi với bạn

B. Giúp mẹ nấu cơm

C. Trông em giúp mẹ

D. Gọi bố hay người khác giúp mẹ

b) Nói với bạn tại sao em lại chọn phương án đó?

HĐ 6: Tự đánh giá sự tham gia công việc nhà của em.

Gợi ý phiếu đánh giá: Hằng ngày, mỗi HS sẽ tự đánh giá sự tham gia công việc nhà của mình bằng cách:

- Tô màu vào ☺ nếu em làm được từ 3 việc nhà trở lên.
- Tô màu vào ☹ nếu em làm được từ 1 - 2 việc nhà.
- Tô màu vào ☹ nếu em không tham gia làm việc nhà.

Thời gian	Em tự đánh giá
Thứ hai, ngày	☺ ☹ ☹
Thứ ba, ngày	☺ ☹ ☹
Thứ tư, ngày	☺ ☹ ☹
Thứ năm, ngày	☺ ☹ ☹
Thứ sáu, ngày	☺ ☹ ☹
Thứ bảy, ngày	☺ ☹ ☹
Chủ nhật , ngày	☺ ☹ ☹

🔍 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 2

Lựa chọn 1 chủ đề/1 bài học theo CT môn Tự nhiên và Xã hội (2018) và cụ thể hóa chủ đề theo các yêu cầu sau:

1) Tên chủ đề/ bài học:

2) Nội dung chủ đề/ bài học:

3) Các yêu cầu cần đạt của chủ đề/ bài học về PC và NL:

NL đặc thù			NL chung	PC
NL thành phần 1	NL thành phần 2	NL thành phần 3		

4) Liệt kê các PP và phương tiện DH chủ yếu để dạy chủ đề:

5) Thiết kế các HĐ học tập:

HĐ khởi động.

HĐ hình thành kiến thức.

HĐ củng cố, luyện tập.

HĐ vận dụng, mở rộng.

6) Thiết kế các công cụ đánh giá kết quả học tập chủ đề/ bài học.

PHẦN 2: GIÁO ÁN MINH HOẠ DH PHÁT TRIỂN PC, NL HS TIỂU HỌC

Giáo án minh họa lớp 1 và câu hỏi

CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

Bài. CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ EM

(Lớp 1 - Thời gian: 3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được tên, chức năng của các giác quan.
 - Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần phải bảo vệ các giác quan.
 - Thực hiện được việc làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.
- * NL và PC góp phần hình thành và phát triển:
- *NL khoa học:*
 - + Nhận thức khoa học (thông qua HĐ1, 2, 3, 4).
 - + Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh (thông qua HĐ1, 2, 3, 4).
 - + Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học (thông qua HĐ 3, 4, 5).
 - *NL chung như:*
 - + Giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ khởi động, 1, 2, 3, 4).
 - + Thu thập và xử lý thông tin (thông qua HĐ 1, 2, 3, 4, 5).
 - + Giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua HĐ 5).

- PC:

+ Nhân ái (cụ thể: Cảm thông, chia sẻ với người khuyết tật giác quan, hỗ trợ họ nếu có thể).

+ Trách nhiệm (cụ thể: Có ý thức chăm sóc và bảo vệ các giác quan).

II. CHUẨN BỊ CỦA HS VÀ GV

1. Chuẩn bị của HS:

- Tài liệu học tập.

2. Chuẩn bị của GV:

- Máy chiếu Projector.

- Một số đồ vật cho HĐ khởi động: Hộp bút, bông hoa hồng, kẹo, ...

- Video về một số HĐ ở trường, lớp của HS trong lớp cho HĐ 1.

- Tranh, ảnh các việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc và bảo vệ các giác quan cho HĐ 3, 4.

- Tình huống vận dụng cho HĐ 5.

III. PP DH

Quan sát, DH hợp tác nhóm, Xử lý tình huống;

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HĐ DH

Thời lượng	HĐ của GV (Nói/Làm)	HĐ của HS	TBDH
	4.1. KHỞI ĐỘNG * Mục tiêu: Khai thác vốn sống của HS về sử dụng một số giác quan nhận biết một số vật xung quanh, góp phần hình thành NL giao tiếp.		

	* Cách tiến hành: GV cho cả lớp chơi trò chơi Đố bạn. - GV mời 2 HS xung phong lên bảng thực hiện trò chơi. - GV hoặc 1 HS tình nguyện đưa lần lượt một số đồ vật cho 2 bạn và đặt câu hỏi: Đây là gì? - GV yêu cầu cả lớp trả lời câu hỏi: Làm thế nào nhận biết đúng 1 vật? - GV tóm lược dựa trên ý kiến của HS chuyển HĐ tiếp theo. Ví dụ: Các bạn đã dùng mũi, tay, ... để đoán đúng được đồ vật. - GV giới thiệu bài mới và mục tiêu của bài học. 4.2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI HĐ 1: Tìm hiểu về chức năng của các giác quan * Mục tiêu:	- HS thực hiện trò chơi đứng ở phía trên lớp, quay xuống dưới lớp. HS được bịt mắt để không nhìn thấy các đồ vật mà chỉ sử dụng các giác quan để đoán được các đồ vật. - HS thực hiện trò chơi sử dụng tay, mũi, tai, lưỡi, ... (trừ mắt) để xác định và nói đúng được tên đồ vật. HS nói được đúng tên sẽ được bỏ khăn bịt mắt ra. - HS ở dưới lớp trả lời trước, HS thực hiện trò chơi trả lời sau. - HS được khuyến khích để tổng hợp các câu trả lời của các bạn.	
--	---	---	--

	Nói được tên và chức năng của các giác quan và vai trò của chúng đối với cuộc sống con người; hình thành kĩ năng quan sát. * Cách tiến hành: - GV chiếu một số hình ảnh HĐ của HS hàng ngày ở lớp: HĐ học, HĐ ăn bán trú,... - GV hướng dẫn HS quan sát HĐ của từng người trong hình. Ví dụ: + Bạn A nhận xét về mùi vị của thức ăn trong bữa ăn bán trú như thế nào? Bộ phận nào của cơ thể giúp bạn A nhận biết được mùi vị của thức ăn như vậy? ... Từ đó nhận biết chức năng của mũi, lưỡi – cơ quan khứu giác và vị giác. - GV chú ý HS thứ hai trình bày nội dung HĐ trong hình khác với HS thứ nhất đã trình bày; ... - GV tùy khả năng trình bày của HS có thể mời đại diện các cặp trình bày. GV có thể đặt thêm câu hỏi để HS nói được tên các giác quan mà các bạn nhỏ trong từng HĐ sử dụng để nhận biết các vật. - GV chính xác lại các câu trả lời của HS, chính xác lại tên các “giác quan” và giới thiệu đó là tên gọi chung cho các bộ phận giữ chức năng quan sát và nhận biết thế giới xung quanh (nếu HS chưa biết). - GV tổ chức cho HS liên hệ để nhận biết thêm các vật và hiện tượng xung quanh lớp học: GV yêu cầu HS quan sát 1 số đồ vật, HĐ các bạn ở trong lớp và đưa ra nhận xét. Ví	- HS: Liên hệ HĐ học hàng ngày, quan sát HĐ học của các bạn trong lớp và nói: các bạn nhìn, nghe được gì? Các bạn nhìn, nghe bằng bộ phận nào của cơ thể? - HS làm việc cá nhân quan sát, thực hiện theo yêu cầu; có thể cần sự trợ giúp của GV. - HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh. - Theo cách tương tự HS đưa ra nhận xét với các HĐ của nhân vật khác. HS nói được tên 1 số bộ phận cơ thể đóng vai trò là giác quan (quan sát).	
--	---	---	--

	dụ: trang trí của lớp, âm thanh xung quanh lớp học, trang phục, hành động của bạn, độ nhẵn hay gập của bàn học, ... - Gv có thể đặt câu hỏi sau để đi đến kết luận của HĐ: Tại sao chúng ta cần đến các giác quan? * <i>Kết luận:</i> Nhờ năm giác quan mà chúng ta nhận biết được thế giới xung quanh: nhìn bằng mắt (thị giác), nghe bằng tai (thính giác), ngửi bằng mũi (khứu giác), nếm bằng lưỡi (vị giác) và cảm nhận bằng da (xúc giác). HĐ 2: Liên hệ thực tế về cách ứng xử phù hợp với người bị khiếm khuyết giác quan. * <i>Mục tiêu:</i> - Thảo luận đưa ra cách ứng xử phù hợp với người khuyết tật. * <i>Cách tiến hành:</i> - GV nêu tình huống và yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ của mình về những người bị khiếm khuyết các giác quan. Ví dụ: Theo em, nếu 1 người bị mù thì họ nhận biết các vật xung quanh bằng cách nào? Nếu em gặp người mù đang đi trên vỉa hè, hoặc muốn đi qua đường, chúng ta cần làm gì để giúp đỡ họ? - GV có thể nêu câu hỏi cụ thể về từng giác quan. Ví dụ: Nếu bị tịt mũi thì chúng ta như thế nào? Nếu bị hỏng (điếc) tai thì chúng ta sẽ như thế nào?...	- HS chia sẻ trước lớp kết quả sau khi làm việc cặp đôi. - HS có thể nói được các nội dung trong hình, tên các giác quan thông qua từng HĐ của các bạn nhỏ. - HS quan sát 1 số đồ vật, HĐ các bạn ở trong lớp và đưa ra nhận xét. Ví dụ: trang trí của lớp, âm thanh xung quanh lớp học, trang phục, hành động của bạn, độ nhẵn hay gập của bàn học, ...	
--	--	---	--

	- GV hướng HS tới một số ý kiến như: Nếu bị hỏng các giác quan chúng ta rất thiệt thòi. Chúng ta không nhận biết được đầy đủ thế giới xung quanh. * Kết luận: Chúng ta cần cảm thông, chia sẻ với người khuyết tật giác quan, hỗ trợ họ nếu có thể. HD 3: Chăm sóc, bảo vệ đôi mắt * Mục tiêu: Nhận biết được việc nào nên làm, việc nào không nên làm để bảo vệ và chăm sóc mắt, thay đổi thói quen hành vi có lợi cho sức khỏe đôi mắt. * Cách tiến hành: - GV tổ chức cho HS quan sát tranh một số việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt. - GV yêu cầu HS kiểm điểm lại bản thân xem đã thực hiện được những việc nào giúp bảo vệ và chăm sóc mắt? Việc nào đã làm tốt, việc nào làm chưa tốt, việc nào chưa làm được? - Trên cơ sở việc kiểm điểm của HS, GV có thể yêu cầu HS vẽ/viết cam kết thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ mắt. Việc cam kết này phải phù hợp với từng cá nhân HS. Trong các giờ học sau, giờ sinh hoạt lớp có thể	- HS chia sẻ ý kiến. Ví dụ: Có thể nhận biết các vật bằng cách sờ bằng tay, ngửi bằng mũi, ... (Ví dụ như trò chơi ban đầu) Hoặc người mù (khiếm thị) họ dùng gậy để đi lại; ... - HS chia sẻ ý kiến. Ví dụ: Nếu bị tịt mũi thì không thở được, không ngửi được các mùi; Nếu điếc tai thì không thể nghe được; ... - HS quan sát và nói với nhau về nội dung HD của từng hình. + Hình bạn nhỏ ngồi học ở nơi có đủ ánh sáng tự nhiên, tốt cho sức khỏe của mắt.	
--	---	---	--

cho HS kiểm điểm lại việc thực hiện cam kết của bản thân mình. * Kết luận: - Khi thấy mắt bị mỏi nhức, nhìn mờ, nheo mắt khi nhìn, đau đầu, hãy: - Nhanh chóng đến phòng y tế trường để thầy cô giáo hoặc nhân viên y tế trường học kiểm tra mắt cho em. - Nói với bố mẹ để được đưa đi khám mắt tại các cơ sở chuyên khoa mắt. - Nếu phát hiện có tật khúc xạ, em cần được đeo kính phù hợp; 6 tháng cần khám lại một lần để theo dõi và xử lý kịp thời. Nhớ đeo kính theo chỉ dẫn của bác sĩ. Đề phòng mắt cận thị, em hãy: - Tham gia thường xuyên các HĐ ngoài trời như: đá bóng, nhảy dây, ... - Thư giãn mắt sau mỗi 35 phút học bài, đọc sách, xem máy tính bằng cách nhìn xa ra xung quanh, nhìn cây xanh, ... chơi ngoài trời từ 5 đến 10 phút. - Hạn chế xem tivi và chơi điện thoại, máy tính bảng,... ở khoảng cách gần và không quá 30 phút liên tiếp. - Giữ đúng tư thế ngồi thẳng lưng khi đọc, viết; giữ khoảng cách an toàn giữa mắt tới sách, vở là 30cm đến 35cm. Tuyệt đối không nên nằm	+ Hình bạn nhỏ rửa mặt, rửa mắt bằng nước và khăn sạch, tốt cho mắt. + Hình bạn nhỏ được khám mắt thường xuyên định kì, tốt cho mắt. + Hình nên ăn cá và rau quả có màu vàng, đỏ nhiều, tốt cho sức khỏe của mắt. + Hình tích cực chơi vận động ngoài trời có ánh sáng tự nhiên, tốt cho sức khỏe của mắt. Tất cả các việc trên đều nên làm để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của mắt, phòng tránh cận thị học đường. + Hình không nên ngồi học ở nơi thiếu ánh sáng, không nên cúi sát mặt xuống sách vở khi học bài để tránh gây cận thị học đường. - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung và GV hoàn thiện. - HS kiểm điểm lại bản thân xem đã thực hiện được những việc nào giúp bảo vệ và chăm sóc mắt? Việc nào đã làm tốt, việc nào làm chưa tốt, việc nào chưa làm được?	
--	--	--

	đọc sách. Đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc, viết. Ưu tiên ánh sáng tự nhiên. - Tự kiểm tra thị lực bằng cách che một mắt và nhìn bằng mắt còn lại để xem các vật có rõ không. <i>GV có thể kết hợp sử dụng hình ảnh để kết luận cho sinh động, dễ hiểu dễ nhớ. Hoặc gợi ý cho HS trình bày một số kết luận này</i> HĐ 4: Chăm sóc tai, mũi, lưỡi và da * Mục tiêu: HS nhận biết được việc nào nên làm, việc nào không nên làm để bảo vệ và chăm sóc tai, mũi, lưỡi và da. * Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS trong nhóm kể cho nhau nghe những việc mình đã làm để bảo vệ, chăm sóc Mũi, lưỡi và tai. - GV cho HS quan sát hình và nói với nhau về nội dung HĐ trong từng hình, việc làm nào tốt, việc làm nào không tốt cho tai, mũi, lưỡi và da. - GV có thể cho HS kể lại những việc các em đã làm tốt và chưa tốt để chăm sóc, bảo vệ mũi, tai, lưỡi và da. * Kết luận: <i>Cần giữ vệ sinh sạch sẽ tai, mũi, lưỡi và da để phòng bệnh. Không chơi đùa hoặc làm bất kì việc gì tổn hại đến các giác quan</i> 4.3. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG HĐ 5:	- HS viết/vẽ cam kết của bản thân thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ mắt.	
--	--	---	--

	* Mục tiêu: - củng cố các kiến thức, kỹ năng đã học trong bài. - Vận dụng kiến thức đã học vào việc chăm sóc và bảo vệ các giác quan. * Cách tiến hành: - GV nêu tình huống: Mùa hè, các cô chú ở cơ quan mẹ Minh thường tổ chức cho các gia đình đi nghỉ ở vùng biển. Trẻ con của các gia đình thường tụ tập cùng nhau tại một phòng, các bạn không nói chuyện hay chơi đùa cùng nhau mà thường đeo tai nghe chăm chú chơi game, nghe nhạc, xem phim trên Ipad hay điện thoại thông minh, có bạn nằm sấp trong góc phòng tối đọc truyện. - GV có thể tùy trình độ mỗi nhóm HS gợi ý để HS có thể nói được một số ý như sau: + Nếu nghe nhạc quá to, sẽ gây ù tai, nghe bằng tai nghe nhiều không tốt cho tai, có thể gây điếc tai. + Nếu xem phim, chơi game trên iPad/điện thoại nhiều không tốt cho mắt, có thể dẫn đến tật cận thị. + Nếu nằm sấp trong góc tối đọc truyện sẽ không tốt cho mắt. <i>GV có thể yêu cầu: Em hãy nghĩ ra trò chơi hoặc cách nào đó để lôi kéo các bạn cùng tham gia các HĐ ngoài trời.</i>	- HS kể cho nhau nghe những việc mình đã làm để bảo vệ, chăm sóc Mũi, lưỡi và tai. - HS có thể quan sát và nói với nhau về nội dung HĐ của từng hình. Hình Không nên dùng vật nhọn ngoáy lỗ tai, có thể bị xước ống tai, thủng màng nhĩ dẫn đến điếc tai Hình Không nên đeo tai nghe thường xuyên dễ gây điếc tai Hình Nên đi khám BS định kì thường xuyên Hình Không nên thổi còi vào tai bạn, không nên tạo âm thanh quá lớn vào tai người khác, có thể gây ù tai, rách màng nhĩ, tổn thương tai,... Hình Không nên ăn, uống đồ nóng, có thể làm rát lưỡi, bỏng lưỡi gây tổn thương và mất cảm giác ở lưỡi Hình Nên đeo khẩu trang để bảo vệ mũi khi đi đường có gió, bụi	
--	--	--	--

	* Kết luận: Kì nghỉ ở biển, nên khuyến các bạn ra ngoài trời chơi các trò chơi vận động ngoài trời, tốt cho sức khỏe nói chung và ánh sáng tự nhiên tốt cho sức khỏe của mắt. Hơn nữa khi các bạn cùng nhau vui chơi sẽ phát triển các kĩ năng giao tiếp, hợp tác,...	Hình Không nên ngoáy mũi có thể làm tổn thương mũi. Hình Nên rửa tay bằng nước sạch và xà phòng, nên tắm gội hàng ngày Hình Không nên chạm vào vật nóng sẽ bị bỏng - HS tự nhận xét việc cần thay đổi một số thói quen, hành vi của bản thân để chăm sóc bảo vệ tai, mũi, lưỡi và da. - HS vận dụng giải thích xem HĐ nào tốt, HĐ nào không tốt cho các giác quan như mắt, tai. Từ đó, có thể đưa ra lời khuyên cho các bạn nhỏ trong tình huống trên.	
--	---	---	--

V. CÂU HỎI KIỂM TRA- ĐÁNH GIÁ

Căn cứ đánh giá: Trình bày, phát biểu của HS; Phiếu học tập cá nhân; Sản phẩm nhóm.

1. Kể tên các giác quan mà em biết. Chúng có chức năng gì?

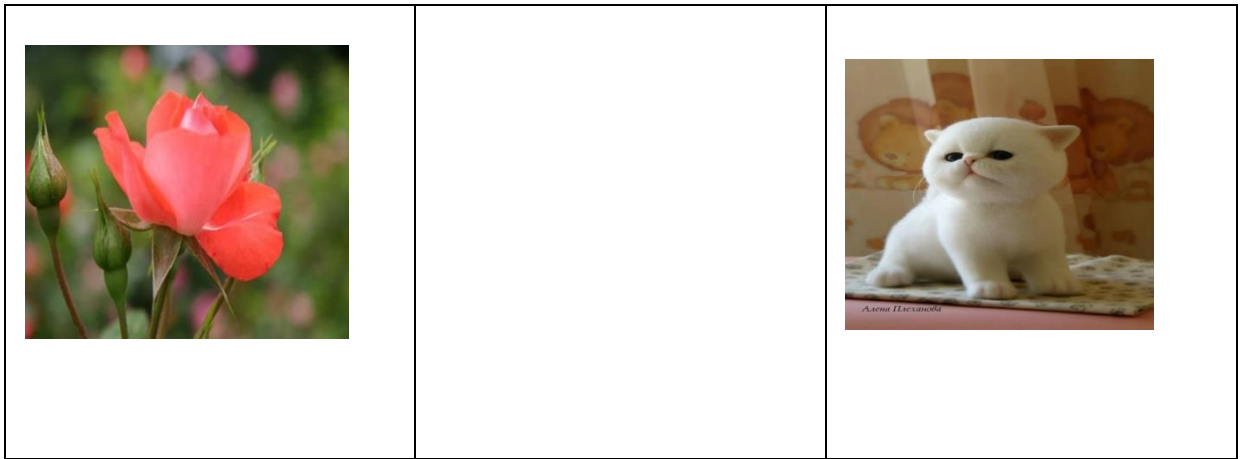
Nói tên các giác quan với chức năng của chúng cho phù hợp.

Tên giác quan	Chức năng
Mắt	Ném

Tai	Sờ
Mũi	Nhìn
Lưỡi	Nghe
Da	Ngửi

2. Giác quan nào dùng để nhận biết các vật sau. Nối giác quan với vật cho phù hợp.



3. Giác quan nào dùng để nhìn?

4. Giác quan nào dùng để nghe?

5. Giác quan nào dùng để ngửi?

6. Giác quan nào dùng để nếm?

7. Giác quan nào dùng để sờ?

8. Khi học trong lớp, em nhìn, nghe được gì? Em nhìn, nghe bằng bộ phận nào của cơ thể?

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời của em

A. Mắt

B. Tai

C. Mũi

D. Lưỡi

E. Da

9. Em nhận xét về mùi vị của thức ăn trong bữa ăn bán trú như thế nào? Bộ phận nào của cơ thể giúp em nhận biết được mùi vị của thức ăn như vậy?

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời của em

A. Mắt

B. Tai

C. Mũi

D. Lưỡi

E. Da

10. Theo em, nếu 1 người bị mù thì họ nhận biết các vật xung quanh bằng cách nào?

11. Nếu em gặp người mù đang đi trên vỉa hè, hoặc muốn đi qua đường, em cần làm gì để giúp đỡ họ?

12. Nếu bị tịt mũi thì chúng ta như thế nào?

13. Nếu bị hỏng (điếc) tai thì chúng ta sẽ như thế nào?

14. Em cần có thái độ như thế nào với người khuyết tật giác quan?

15. Ngồi học ở nơi có đủ ánh sáng tự nhiên có tốt cho sức khỏe của mắt không?

16. Rửa mặt, rửa mắt bằng nước và khăn sạch có lợi hay hại cho đôi mắt?

17. Em có nên khám mắt thường xuyên định kì không?

18. Em có nên ăn cá và rau quả có màu vàng, đỏ không?

19. Em có nên tích cực chơi vận động ngoài trời có ánh sáng tự nhiên không?

20. Em có nên ngồi học ở nơi thiếu ánh sáng, cúi sát mặt xuống sách vở khi học bài không?

21. Em đã thực hiện được những việc nào giúp bảo vệ và chăm sóc mắt? Việc nào đã làm tốt, việc nào làm chưa tốt, việc nào chưa làm được?

22. Khi thấy mắt bị mỏi nhức, nhìn mờ, nheo mắt khi nhìn, đau đầu, em cần làm gì?

23. Để phòng mắt cận thị, em cần làm gì? Hãy đánh dấu vào tranh việc em nên làm.



24. Em có thể tự kiểm tra thị lực bằng cách nào?

25. Đánh dấu và tranh việc làm tốt cho mũi và tai.



26. Nếu đeo tai nghe thường xuyên sẽ xảy ra điều gì với tai?

27. Em có nên thổi còi, tạo âm thanh quá lớn vào tai bạn không? Nếu làm như vậy sẽ gây tác động như thế nào đến tai?

28. Em có nên ăn, uống đồ nóng không? Vì sao?

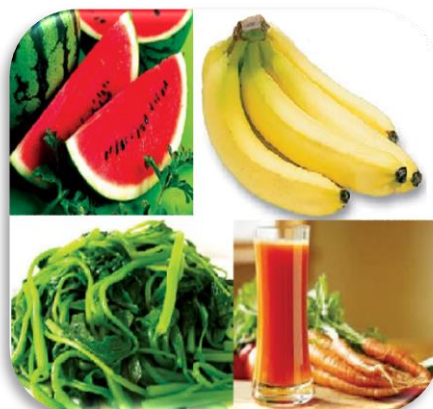
29. Khi đi ra ngoài em có nên đeo khẩu trang không? Vì sao?

30. Em có nên ngoáy mũi không? Vì sao?

31. Kể lại những việc các em đã làm tốt và chưa tốt để chăm sóc, bảo vệ mũi, tai, lưỡi và da.

32. Em cần thay đổi một số thói quen, hành vi của nào của bản thân để chăm sóc bảo vệ tai, mũi, lưỡi và da.

Phụ lục: Một số hình ảnh tham khảo về việc nên và không nên làm gì để bảo vệ chăm sóc mắt, phòng tránh cận thị học đường





CHỦ ĐỀ: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài. Thực vật và động vật sống ở xung quanh

(Lớp 2 - 3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

** NL khoa học*

- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video.

- Kể được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.

- Phân loại được thực vật, động vật theo môi trường sống.

** NL chung - Bài học góp phần phát triển cho HS NL chung như:*

- Tự chủ và tự học.

- Giao tiếp và hợp tác.

- PC - Bài học góp phần phát triển cho HS PC như:

+ Trung thực (cụ thể: Trung thực trong ghi chép, trình bày và báo cáo kết quả quan sát của bản thân và của nhóm).

+ Chăm chỉ (cụ thể: Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được vào cuộc sống).

II. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DH

Thời lượng	Các HĐ học	HĐ của GV (Nói/Làm)	HĐ của HS	Thiết bị, đồ dùng DH
HĐ KHỞI ĐỘNG				
7 phút	HĐ 1: Động não kể tên thực vật, động vật và nơi sống của chúng * Mục tiêu: Khơi gợi trí tò mò, tìm hiểu kinh nghiệm đã có của HS về nơi sống của thực vật và động vật liên quan đến bài học.	- GV sử dụng KT động não kết hợp KT “magic ball” để thu thập ý kiến của HS về nơi sống của động, thực vật. - GV hướng dẫn HS: GV sẽ tung/ đưa quả bóng cho các em và các em sẽ trả lời câu hỏi/yêu cầu của cô. - GV nêu yêu cầu: <i>Kể tên các thực vật, động vật mà em biết và nơi sống của chúng.</i> - GV ghi lại các câu trả lời về “nơi sống” của cây/con mà có ý kiến khác nhau. - GV dẫn dắt vào bài học: Vậy cây hoa Sen hay con vịt thực sự có thể sống ở những nơi nào? Để trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.	- HS nhận quả bóng và nói tên một con vật hoặc cây mình biết, nơi sống của chúng. - HS có thể nêu nhiều nơi sống khác nhau, thậm chí của 1 cây. (Ví dụ: Cây rau muống: sống ở dưới ao và sống ở dưới đất; Con vịt sống ở bờ ao; Con vịt nuôi ở trong chuồng; Con vịt sống ở ruộng; ...). - HS chưa có câu trả lời có thể truyền quả bóng lại cho GV.	Quả bóng tự làm bằng giấy loại để tung cho HS
HĐ KHÁM PHÁ				

Thời lượng	Các HĐ học	HĐ của GV (Nói/Làm)	HĐ của HS	Thiết bị, đồ dùng DH
25 phút	HĐ 2: Điều tra nơi sống của thực vật và động vật <i>* Mục tiêu:</i> Kể được tên và nơi ở một số thực vật và động vật qua điều tra, tìm hiểu	- GV chia lớp thành các nhóm (tổ 6-8 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm, hướng dẫn làm phiếu: Yêu cầu HS đóng vai là những nhà điều tra để thu thập các thông tin, ghi lại thông tin vào phiếu theo mẫu, sản phẩm theo cá nhân. - GV bao quát các nhóm, gợi ý HS quan sát các nơi khác nhau để tìm hiểu nơi sống của động vật và thực vật.	- HS theo nhóm đã phân công tại các khu vực tiến hành quan sát, điều tra, ghi chép cá nhân theo phiếu (25 phút). - HS hoàn thiện phiếu điều tra cá nhân theo nhiệm vụ được giao từ trước khi bắt đầu tiết học (10 phút).	- Phiếu điều tra cá nhân (Phụ lục 1) - Một số khu vực trong trường có đa dạng môi trường sống của thực vật và động vật (trên mặt đất, dưới nước, trên cây, trong bồn, trên thân cây khác, ...). - Với thực vật đeo biển tên trên cây.
10 phút	HĐ 3. Trao đổi kết quả điều tra và tổng hợp kết quả theo nhóm	- GV yêu cầu mỗi HS trong từng nhóm (cùng quan sát 1 khu vực) chia sẻ kết quả điều tra. - GV hướng dẫn trong nhóm HS trao đổi theo hình thức hỏi – trả lời và tổng hợp kết quả của	- Tại mỗi nhóm HS phân công trưởng nhóm và thư kí ghi chép tổng hợp thông tin điều tra. HS trong nhóm.	- Bảng tổng hợp điều tra nơi sống của thực vật và động vật

Thời lượng	Các HĐ học	HĐ của GV (Nói/Làm)	HĐ của HS	Thiết bị, đồ dùng DH
	* Mục tiêu: Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật; Phân biệt được môi trường sống của thực vật và động vật.	nhóm theo mẫu Bảng tổng hợp. (GV có thể tham khảo sử dụng câu hỏi đánh giá từ câu số 3-10 ở phần V).	- Từng HS chia sẻ kết quả phiếu điều tra của mình; - HS trao đổi nhóm theo hình thức hỏi – trả lời về tên thực vật, động vật đã tìm hiểu được và nơi sống của chúng. - Nhóm thống nhất và ghi kết quả vào Bảng tổng hợp chung của nhóm. - HS chia sẻ những nhận xét về nơi sống của thực vật và động vật.	(Phụ lục 2).
HĐ Củng cố, Luyện tập				
15 phút	HĐ 4. Báo cáo trước lớp kết quả của nhóm * Mục tiêu: Củng cố về tên gọi, cách	- GV tổ chức cho cả lớp báo cáo kết quả điều tra, tổng hợp của các nhóm. Yêu cầu: Đại diện các nhóm trình bày, kèm theo bảng tổng hợp của nhóm, đưa ra nhận xét về môi trường sống của thực vật và động vật. - GV gợi ý dựa trên phần trình bày của HS, giúp	- Từng nhóm cử 1 số HS đại diện báo cáo kết quả tổng hợp của nhóm, nhận xét về môi trường sống của thực vật và động vật. - HS trong lớp có thể nêu các câu hỏi, thắc mắc về	

Thời lượng	Các HĐ học	HĐ của GV (Nói/Làm)	HĐ của HS	Thiết bị, đồ dùng DH
	đặt và trả lời câu hỏi về nơi sống của thực vật, động vật; Hình thành biểu tượng về môi trường sống của thực vật và động vật.	HS nhận biết về môi trường sống của thực vật và động vật. - GV có thể mở rộng hỏi thêm về một số thực vật và động vật có thể sống được ở cả 2 môi trường. - <i>Kết luận:</i> Thực vật và động vật có thể sống ở nhiều nơi thuộc 2 môi trường trên cạn, dưới nước; Có thực vật và động vật chỉ sống được trên cạn, có thực vật, động vật chỉ sống được dưới nước (Có thể nói thêm: có số ít thực vật, động vật sống được cả trên cạn và dưới nước).	các nội dung chưa rõ hoặc có sự khác biệt. - HS trong nhóm trình bày trả lời câu hỏi thắc mắc hoặc GV giúp HS trả lời được câu hỏi.	
HĐ VẬN DỤNG, MỞ RỘNG				
20 phút	HĐ 5. Xây dựng sơ đồ tư duy môi trường sống của thực vật và động vật * Mục tiêu: Củng cố	<i>Hướng dẫn hoàn thiện sơ đồ tư duy</i> - GV giới thiệu sơ đồ tư duy “Môi trường sống của thực vật và động vật”. Yêu cầu HS: Hoàn thiện sơ đồ tư duy về môi trường sống của thực vật và động vật. - GV hướng dẫn hoàn thiện sơ đồ: Sử dụng thẻ hình ảnh HS đã chuẩn bị,	- HS làm việc nhóm. HS và viết lên thẻ từ càng nhiều tên hoặc cung cấp được nhiều hình ảnh để nhóm cùng hoàn thiện sơ đồ nhóm. - HS hình thành các đội chơi, HS trong nhóm cùng	- Sơ đồ tư duy làm việc theo mỗi nhóm. - Sơ đồ tư duy làm việc cả lớp. - Hình ảnh động vật, thực vật

Thời lượng	Các HĐ học	HĐ của GV (Nói/Làm)	HĐ của HS	Thiết bị, đồ dùng DH
	kĩ năng phân loại thực vật và động vật theo môi trường sống; Hiểu biết thêm về những thực vật, động vật khác và môi trường sống của chúng.	vẽ hình hoặc viết tên thực vật và động vật đã biết vào vị trí phù hợp trên sơ đồ. <i>Tổ chức trò chơi cả lớp: hoàn thiện sơ đồ</i> - GV treo lên bảng 1 sơ đồ tư duy (khung sơ đồ), hoặc số lượng sơ đồ phù hợp với đội chơi - GV phổ biến Luật chơi: Trong khoảng thời gian nhất định, nhóm nào viết được nhiều tên vào sơ đồ tư duy hoặc dán ảnh vào sơ đồ được nhiều nhất nhóm đó thắng cuộc. <i>* Ghi chú: Khi hướng dẫn hoàn thành sơ đồ trên, tùy vào đối tượng HS, GV có thể chỉ yêu cầu HS phân biệt thực vật, động vật sống ở môi trường trên cạn, dưới nước; Tìm hiểu động, thực vật sống ở cả 2 môi trường là mở rộng nếu cần.</i> - GV đưa câu hỏi vận dụng mở rộng nội dung bài học: GV có thể chọn lựa cây, con vật từ sản phẩm của HS và cùng	tham gia trò chơi của lớp. <i>* Lưu ý: Sơ đồ tư duy được lưu giữ trong lớp, HS hoàn thiện dần sơ đồ dần ở các ngày tiếp theo của chủ đề. Sơ đồ tư duy sử dụng cho các nội dung tiếp theo đến cuối chủ đề, có thể sử dụng để tổng kết chủ đề.</i> - HS đưa ra ý kiến, đề xuất để chăm sóc cây, con vật phù hợp với môi trường sống của chúng.	sống trên cạn, dưới nước phổ biến (khác những thông tin HS thu thập được- Phụ lục 4, 5). - Thẻ trống để HS điền tên.

Thời lượng	Các HĐ học	HĐ của GV (Nói/Làm)	HĐ của HS	Thiết bị, đồ dùng DH
		HS thảo luận các câu hỏi mở rộng từ số 12 - 21 (Phần câu hỏi).		

V. CÂU HỎI KIỂM TRA- ĐÁNH GIÁ

Căn cứ đánh giá: Trình bày, phát biểu của HS; Phiếu học tập cá nhân; Sản phẩm nhóm.

1. Kể tên thực vật mà em biết. Nó sống ở đâu?
2. Kể tên động vật mà em biết. Nó sống ở đâu?
3. Đây là cây gì? Nó sống ở đâu?
4. Đây là con gì? Nó sống ở đâu?
5. Những con vật nào sống ở trên cạn?
6. Những cây nào sống ở dưới nước?
7. Thực vật có thể sống ở những nơi nào?
8. Động vật có thể sống ở những nơi nào?
9. Thực vật nào có thể sống được ở cả môi trường trên cạn và dưới nước?
10. Động vật nào có thể sống được ở cả môi trường trên cạn và dưới nước?
11. Quan sát, tìm hiểu xung quanh và viết tên thực vật, động vật vào 3 cột “sống dưới nước”, “sống trên cạn”, “sống cả dưới nước, trên cạn” cho phù hợp.
12. Nếu hồ bị cạn nước thì con cá sẽ như thế nào? Vì sao?
13. Nếu hồ bị cạn nước thì con cua sẽ như thế nào? Vì sao?
14. Nếu hồ bị cạn nước thì con ếch sẽ như thế nào? vì sao?
15. Nếu con chim bị rơi xuống hồ nước thì sẽ như thế nào? Vì sao?
16. Nếu thả cây bèo xuống hồ nước nó có thể sống tốt được không? Vì sao?

17. Nếu thả cây hoa cúc xuống nước nó có thể sống tốt được không? Vì sao?

18. Nếu cây hoa súng bị chìm trong nước thì sẽ như thế nào?

19. Làm thế nào để cứu một con cá bị mắc cạn?

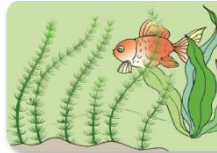
20. Làm thế nào để cứu cây hoa bị ngập trong nước?

21. Một cây vạn niên thanh trồng trong lọ đã bị hết nước và héo lá. Để cây có thể xanh tươi trở lại cần phải làm gì?

22. Cây nào dưới đây sống dưới nước? Đánh dấu X vào ô phù hợp.

☐☐☐☐

23. Con vật nào dưới đây chỉ sống ở trên cạn? Đánh dấu X vào ô phù hợp

☐☐☐☐

24. (*) Con vật nào dưới đây có thể sống ở cả trên cạn và dưới nước? Đánh dấu X vào ô phù hợp.

☐☐☐☐

25. Đánh dấu X vào cột “Nơi sống” phù hợp với những thực vật kể tên dưới đây.

Tên	Nơi sống		
	Trên cạn	Dưới nước	Trên cạn + Dưới nước
1. Cây hoa hồng			
2. Cây rong			
3. Cây hoa đào			
4. Cây rau muống			
5. Cây đước			
6. Cây xương rồng			
7. Hoa địa lan			
8. Cây mít			

26. Đánh dấu X vào cột “Nơi sống”

Tên	Nơi sống		
	Trên cạn	Dưới nước	Trên cạn +Dưới nước
1. Vịt			
2. Cóc			
3. Voi			
4. Khỉ			
5. Cá voi			
6. Cá sấu			
7. Con mèo			
8. Chim công			

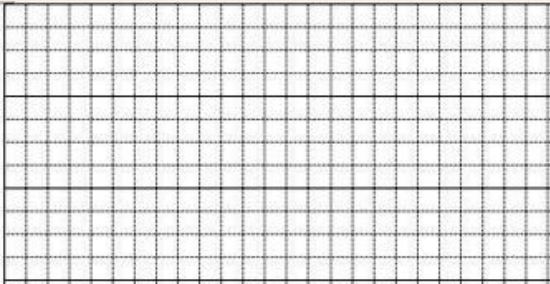
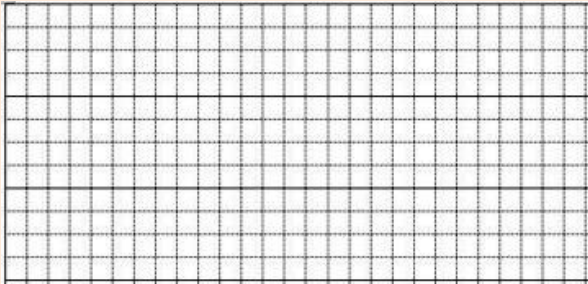
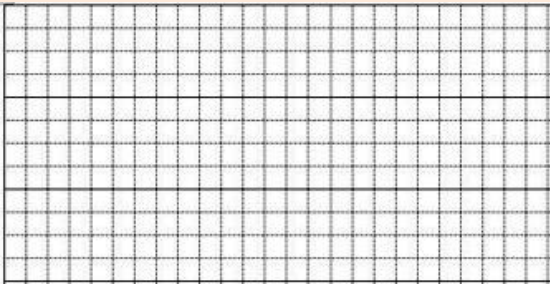
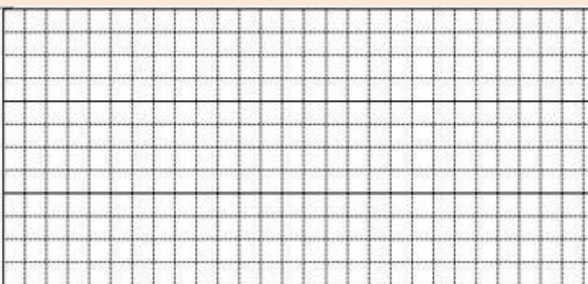
PHỤ LỤC

1. Phiếu cá nhân: Điều tra nơi sống của thực vật và động vật

Phiếu điều tra nơi sống của thực vật và động vật

Tên HS:

Yêu cầu: Viết tên hoặc vẽ, dán 1-2 hình ảnh thực vật, động vật và điền nơi sống của chúng vào bảng dưới.

Tên hoặc hình ảnh	Nơi sống
1. 	
2. 	

2. Bảng tổng hợp theo nhóm:

Bảng tổng hợp điều tra nơi sống của thực vật và động vật

Tên nhóm:

Yêu cầu: Viết tên thực vật, động vật vào cột (1), đánh dấu X vào cột phù hợp với nơi sống của chúng.

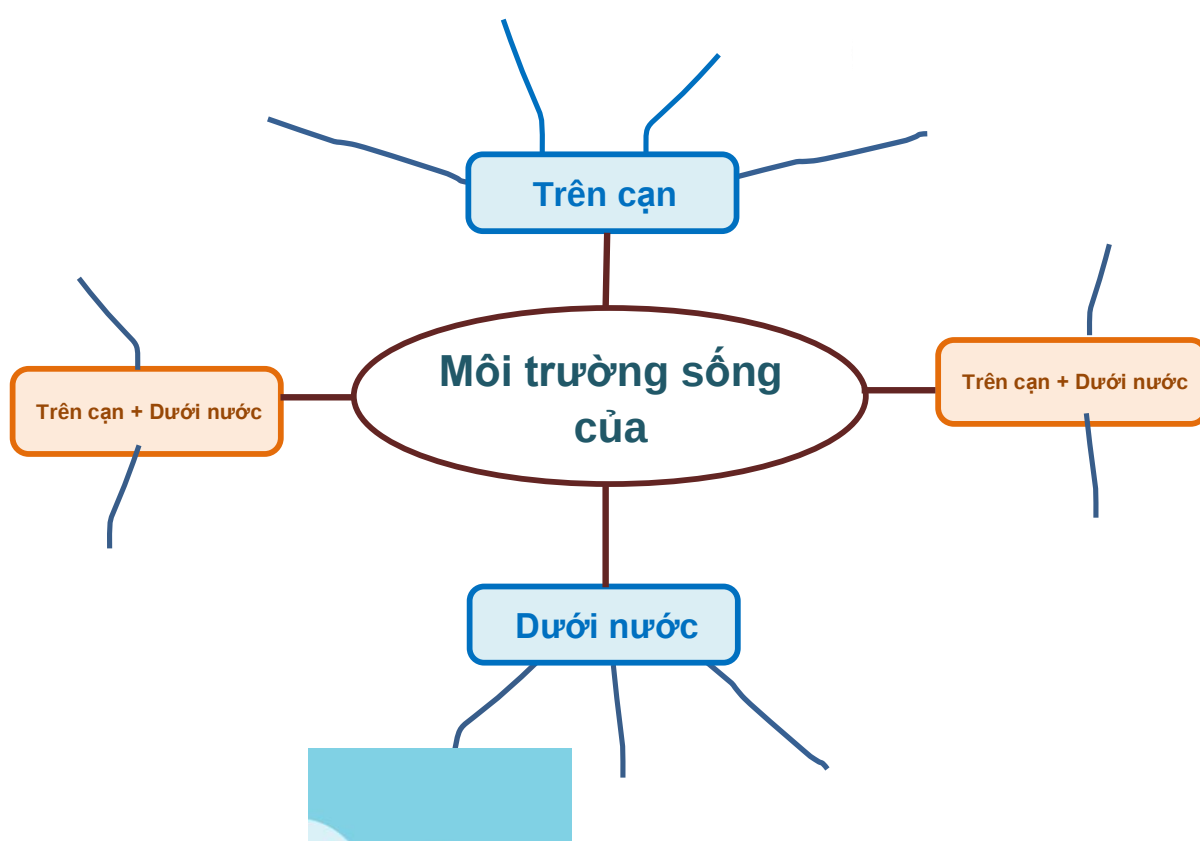
Tên	Nơi sống		
	Trên cạn	Dưới nước	Trên cạn +Dưới nước
Thực vật			
1.			
2.			
3.			
Động vật			
1			
2.			
3.			

Nhận xét về nơi sống của thực vật và động vật:

.....

.....

3. Sơ đồ tư duy “Môi trường sống của thực vật và động vật”



4. Một số hình ảnh thực vật sống trên cạn và dưới nước



Cây hồng môn



Cây rong



Cây thủy trúc



Cây đào



Cây lúa



Cây phong lan



Cây thông

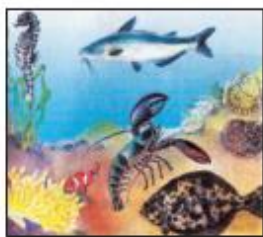
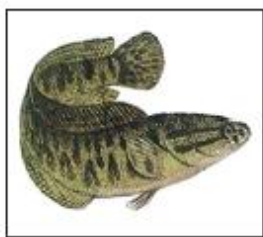


Cây hoa sen



Cây rau muống

5. Một số hình ảnh động vật sống trên cạn và dưới nước



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Châu, *Những vấn đề cơ bản về CT và quá trình DH*, NXB GD, 2005.
2. Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), *Dạy và học tích cực một số PP và KT DH*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2010.
3. CT GDPT 2018 (CT tổng thể và CT môn Tự nhiên và Xã hội).
4. Nguyễn Thị Lan Phương (chủ biên), Dương Văn Hưng, Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Lê Thạch. *Đánh giá kết quả học tập của HS phổ thông: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB GD Việt Nam, 2011.
5. Nguyễn Thị Thán (chủ biên), *Giáo trình PP DH các môn học về tự nhiên và xã hội*, NXB Đại học Sư phạm, 2013.
6. Tập thể tác giả Viện KHGD VN, *PP DH các môn học ở tiểu học*, NXB GD Việt Nam, 2009.
7. Một số báo cáo đề tài nhiệm vụ thường xuyên của Viện KHGD VN (2017-2019).